

depot legal

CÁCH ĐO RUỘNG

VÀ

CÁCH LẬP BẢN ĐỒ

GIẤY GÌ CHỖ CÁC HƯƠNG HỘI

A. BOUCHET

Hải-Dương Chánh-Công-Sứ

Thường thụ đệ ngũ đẳng Bắc-Dầu-Bội-Tĩnh

Chiến-Thử-Bội-Tĩnh

SOẠN



HANOI

NGHIÊM-HÀM ẤN-QUÁN

58, phố hàng Bông, 58

1925

Thư-viện
Trung-vương

M9

4394



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

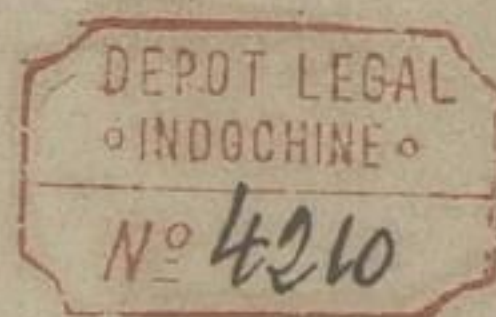
THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

M 4394 (9)

CÁCH ĐO RUỘNG

VÀ CÁCH LẬP BẢN ĐỒ

GIẤN GÌ CHO CÁC HƯƠNG-HỘI



A. BOUCHET

Hải-Dương Chánh-Công-Sứ

Thượng thụ đệ ngũ đẳng Bắc-Đầu-Bội-Tĩnh

Chiến-Thủ-Bội-Tĩnh

SOẠN



HANOI

NGIỀM-HÀM ẤN-QUÁN

58, phố hàng Bông, 58

1925

HỘI HỘI-ĐỒNG HƯƠNG-HỘI TỈNH HẢI-DƯƠNG

Khi bản-chức đi kinh-lý trong tỉnh để hiểu-thị về sự ích lợi việc kiến-diền thì các hội-đồng hương-hội đều thuận xin làm cả.

Trước kia, bản-chức có bảo làm bản-đồ-tạm, nghĩa là vẽ phác những ruộng, ao, vùn vùn... hình thế nào thì vẽ phỏng thế ấy, thế mà nhiều hội-đồng cũng vẽ được khéo lắm.

Bản-chức thấy hội-đồng cố sức làm bản-đồ-tạm ấy, nên bản-chức muốn dạy những cách đo ruộng để làm bản đồ ấy cho được đúng.

Bản-chức đã ra ngoài đồng với các người để bảo cách thức đo ruộng. Các người đã theo như cái cách ấy mà họa bản-đồ xem ra đúng lắm.

Bản-chức thấy các người hiểu được, làm được như thế, nên định làm quyển sách này nói tường tận cách thức đo ruộng để họa bản-đồ.

Các người nên đọc kỹ mà theo các cách thức dạy làm ấy.

Nếu có điều gì còn muốn hỏi thêm cho rõ thì các người cứ làm giấy dề lên tóa, rồi sẽ trả lời vào báo Hải-Dương công-ích cho mọi người điều biết, ngay ở trong báo ấy cũng đã chỉ bảo cách thức đo ruộng làm đồ-bản rồi.

Khi nào làm xong bản-đồ, khai tiêu-dơn, làm địa-bạ rồi, lúc bấy giờ mới biết sự ích lợi việc kiến-

điền này, nghĩa là không có còn sinh ra kiện cáo về việc tranh chiếm ruộng đất như xưa nữa.

Có một ông quan to đã nói với bản-chức thế này :
« Bây giờ, những văn tự ruộng, tức là giấy bạc
đấy. »

Câu nói thực đúng lắm. Vì rằng từ sau này, những người tiểu-diền-hộ cũng đi vay được dễ hơn trước; người có tiền trông thấy tiểu-đơn tức là văn-tự, cũng có thể cho vay nhẹ lãi được, mà cũng được lợi như trước, vì thật chắc chắn không còn ngại những người đi vay lừa đảo gì nữa.

Vậy thì các người nên hết sức làm việc này cho thành hiệu, không những làm cho các người mà lại làm cho cả con cháu các người về sau này nữa.



CÁCH ĐO RUỘNG VÀ CÁCH LẬP ĐỒ BẢN

Những điều chỉ bảo sau này rất dẫn dị, ai xem cũng hiểu được.

Diện-tích điền thổ của mình bao nhiêu phải biết. Muốn biết phải làm thế nào?

Trước hết phải biết đọc, biết viết và biết tính. Hiện bây giờ trong làng nào cũng có người biết đọc và biết viết chữ quốc-ngữ, cũng biết làm bốn phép tính nhân, chia, trừ, cộng.

Lại cần phải thuộc lòng những điều cốt yếu sau này nữa :

Một thước vuông là một hình vuông, mỗi bề có một thước dài.

Một thước vuông theo chữ tây viết tắt là. 1 m^2

Một mẫu có 3.600 m^2

Một mẫu có 10 sào

1 sào kém một mẫu 10 lần vậy một

sào chỉ có 360 m^2

Trong một sào có 15 thước

Vậy trong một thước có. $\frac{360}{15} = 24 \text{ m}^2$

Một tấc là một phần mười trong một thước, vậy một tấc có 2m^240 . Và một phân có 0m^224 .

Nếu biết như thế muốn quy diện-tích theo cách đo của ta hay của tây thời rất dễ.

Nếu muốn đo diện-tích ruộng, đất, hồ, ao, vườn, nhà ở, thời phải dùng một cái thước tây, nhưng cứ đo từng thước thời lâu, vậy nên dùng một thứ giây có 10^m một, hay 20^m một. Cứ cách một thước lại có một cái mẫu, cho dễ xem.

Khi dùng thước ấy mà tìm diện-tích thời thấy diện-tích bằng thước vuông.

Bây giờ muốn qui ra thước ta thời phải theo thí dụ sau này :

Ví dụ thứ nhất. — Một thửa ruộng có 2.725^m thời có bao nhiêu sào ta?

Phải tính thế này :

Cứ mỗi mẫu thời có 3.600^m thế mà ruộng mình đo chỉ có 2.725^m thời không được một mẫu.

Nếu không được một mẫu thời có bao nhiêu sào?

Mỗi sào có 360^m , vậy phải tính xem trong 2.725^m có mấy lần 360^m ; 7 lần 360 thành 2.520^m , còn thừa 205^m thời số thừa ấy chưa được một sào, vì một sào có những 360^m . Vậy trong 205^m có bao nhiêu thước?

Mỗi thước có 24^m thời 205 có 8 lần 24 nghĩa là có 8 thước và thừa 13^m .

Mỗi tấc có 2^m40 thời trong 13^m có 5 lần 2^m40 ($2,40 \times 5 = 12^m$) nghĩa là có 5 tấc và thừa 1^m . Một 1^m là 4 phân.

Vậy thửa ruộng ấy có tất cả là 7 sào 8 thước 5 tấc 4 phân.

Ví dụ thứ nhì. — Một cái vườn diện-tích có (825m^2) . Theo phép đo của ta thời có bao nhiêu mẫu, sào, thước ta ?

Vườn ấy không được 3 sào, vì trong 3 sào có những $362\text{m}^2 \times 3 = 1.080\text{m}^2$ mà đây chỉ có 825m^2 thôi, vườn ấy chỉ được 2 sào và thừa 105m^2 .

Một thước có 24m^2 thời 105m^2 có 4 lần 24 ($24 \times 4 = 96\text{m}^2$) nghĩa là có 4 thước và còn thừa ($105\text{m}^2 - 96$) $= 9\text{m}^2$ hay là 3 tấc. Còn thừa $1\text{m}^2 80$ nhơn hơn 8 phần, chữa đến 9 phần.

Vậy cái vườn 825m^2 mà qui ra sào thước ta thời được :

2 sào 4 thước 4 tấc 8 phần.

Ví dụ thứ ba. — Một cái tham-ma diện-tích có 4.733m^2 , theo phép đo của ta thời có bao nhiêu mẫu, sào, thước ?

Mỗi mẫu có 3.600m^2 thời cái tham-ma ấy được hơn một mẫu mà kèm hai mẫu. Được 1 mẫu, còn thừa ($4.733\text{m}^2 - 3.600\text{m}^2$) $= 1.133\text{m}^2$.

Mỗi một sào có 360m^2 , trong 1.133m^2 có 3 sào ($360 \times 3 = 1.080\text{m}^2$) và còn thừa ($1.133\text{m}^2 - 1.080$) $= 53\text{m}^2$.

Mỗi một thước có 24m^2 thời trong 53m^2 có 2 thước ($24 \times 2 = 48\text{m}^2$). Còn thừa 5m^2 hay là 2 tấc ($2.40 \times 2 = 4.80$). Còn thừa có $0\text{m}^2 20$ là 1 phần.

Cái tham-ma ấy có 1 mẫu 3 sào 2 thước 2 tấc 1 phần.

Ví dụ thứ bốn. — Một người ở làng Mỗ khai với Hộ-lại những vườn ruộng sau này :

Một thửa ruộng $2.653m^2$

Một thửa vườn $753m^2$

Một thửa đất nhỏ ở $2.743m^2$

Một cái ao $1.725m^2$

Theo phép đo ta thời diện tích tất cả có bao nhiêu ?

$$2.653 + 753 + 2.743 + 1.725 = 6.874m^2$$

$6.874m^2$ có 1 mẫu 9 sào 1 thước 4 tấc.

★
* *

Muốn quy thước ta ra thước vuông tây hay thước vuông tây ra thước ta thời chỉ việc chiếu hai bản tính sau này mà tính ; có cả ví dụ xem rất dễ hiểu.

Theo cách thức đã dẫn mà tính, nếu muốn quy thước tây vuông ra thước ta, hay thước ta ra thước tây vuông cũng dễ cả.



BẢN TÍNH THỨ NHẤT

THƯỚC TÂY QUY RA THƯỚC TA

TH. TÂY	TH. TA	TH. TÂY	TH. TA	TH. TÂY	TH. TA	TH. TÂY	TH. TA	TH. TÂY	TH. TA
0m. 24	1 phân	2m. 40	1 tấc	24.00	1 thước	360	1 sào	3600	1 mẫu
0. 48	2 »	4. 80	2 »	48.00	2 »	720	2 »	7200	2 »
0. 72	3 »	7. 20	3 »	72.00	3 »	1080	3 »	10800	3 »
0. 96	4 »	9. 60	4 »	96.00	4 »	1440	4 »	14400	4 »
1. 20	5 »	12. 00	5 »	120.00	5 »	1800	5 »	18000	5 »
1. 44	6 »	14. 40	6 »	144.00	6 »	2160	6 »	21600	6 »
1. 68	7 »	16. 80	7 »	168.00	7 »	2520	7 »	25200	7 »
1. 92	8 »	19. 20	8 »	192.00	8 »	2880	8 »	28800	8 »
2. 16	9 »	21. 60	9 »	216.00	9 »	3240	9 »	32400	9 »
2. 40	10 »	24. 00	10 »	240.00	10 »	3600	10 »	36000	10 mẫu
10 phân = 1 tấc.		10 tấc = 1 thước		264.00	11 »	10 sào = 4 mẫu			
				288.00	12 »				
				312.00	13 »				
				336.00	14 »				
				360.00	15 »				
				15 thước = 1 sào					

Muốn quy diện tích bằng thước vuông ra thước ta thời phải phân ra theo như ví dụ sau này :

Ví dụ thứ nhất : diện tích 27852m^2 thời có bao nhiêu mẫu sào ta ?

$25200\text{m}^2 = 7$ mẫu
còn 2852m^2

Nhưng $2520\text{m}^2 = 7$ sào
còn 332m^2

Nhưng $312\text{m}^2 = 13$ thước
còn 20m^2

Nhưng $19\text{m}^2 20 = 8$ tấc
còn $0\text{m}^2 80$

Nhưng $0\text{m}^2 72 = 3$ phân

Vậy quy ra thước ta thời diện tích 27852m^2 quy ra thước ta thời được :

7 mẫu 7 sào 13 thước
8 tấc 3 phân

Ví dụ thứ hai : 54627m^2

Tôi tính thế này :

36000m^2 được 10 mẫu
còn 18627m^2

Nhưng 18000m^2 được 5 mẫu
còn 627m^2

Nhưng 360m^2 được 1 sào
còn 267m^2

Nhưng 264m^2 được 11 th.
còn 3m^2

Nhưng $2\text{m}^2 40$ được = 1 tấc
còn $0\text{m}^2 60$

$0\text{m}^2 72$ được 3 phân

Vậy : 54627m^2 được 15^m 1^s
11^{th.} 1^{t.} 3^{ph.}

BẢN TÍNH THỨ HAI

THƯỚC TA QUY RA THƯỚC TÂY

TH. TA	TH. TÂY	TH. TA	TH. TÂY	TH. TA	TH. TÂY	TH. TA	TH. TÂY
1 phân	0. 24	1 tấc	2. 40	1 thước	24	1 sào	360
2 »	0. 48	2 »	4. 80	2 »	48	2 »	720
3 »	0. 72	3 »	7. 20	3 »	72	3 »	1080
4 »	0. 96	4 »	9. 60	4 »	96	4 »	1440
5 »	1. 20	5 »	12. 00	5 »	120	5 »	1800
6 »	1. 44	6 »	14. 40	6 »	144	6 »	2160
7 »	1. 68	7 »	16. 80	7 »	168	7 »	2520
8 »	1. 92	8 »	19. 20	8 »	192	8 »	2880
9 »	2. 16	9 »	21. 60	9 »	216	9 »	3240
10 »	2. 40	10 »	24. 00	10 »	240	10 »	3600
		11 »		11 »	264		
		12 »		12 »	288		
		13 »		13 »	312		
		14 »		14 »	336		
		15 »		15 »	360		

Muốn quy thước ta ra thước vuông tây thời
theo ví dụ sau này :

Vi dụ thứ nhất : 37 mẫu 9 sào, 8 thước, 7 tấc 5 phân.

Tôi tính 30 mẫu có	=	36000	×	3	=	108000
7 mẫu	=					25000
9 sào	=					3240
8 thước	=					192
7 tấc	=					16.80
5 phân	=					1.20
					Cộng	= 137.650m200

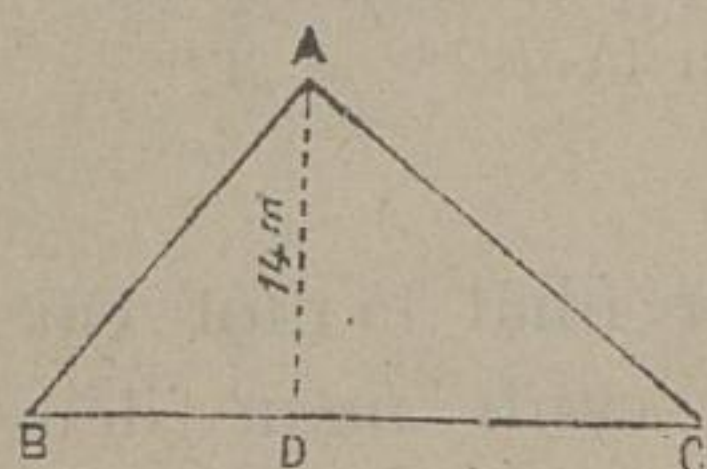
Vi dụ thứ hai : 49 mẫu 7 sào 6 thước 5 tấc 9 phân.

40 mẫu có	=	36000	×	4	=	144000
9 mẫu	=					32400
7 sào	=					2520
6 thước	=					144
5 tấc	=					12
9 phân	=					2.16
					Cộng	= 179.078m216

CÁCH ĐO RUỘNG

Ta đã biết cách qui thước vuông ra mẫu, sào ta rồi. Bây giờ ta phải biết cách đo diện tích các hình ruộng. Ruộng đất có nhiều hình khác nhau : hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thoi, hình tròn v. v.

Hình tam giác. — Hình tam giác là một cái mặt rộng bởi ba đường thẳng gặp nhau mà thành ra.



Hình tam giác

Muốn đo diện tích hình tam giác phải nhân chiều cạnh nằm (base) với một nửa chiều cao (hauteur); chiều cao của hình tam giác là một cái đường thẳng thước thợ ở từ một đầu góc mà xuống đến một

cái cạnh gọi là cạnh nằm (base) đối với đầu góc ấy. Theo như hình tam giác A B C, chiều cạnh nằm là từ B đến C, còn chiều cao là từ A đến D.

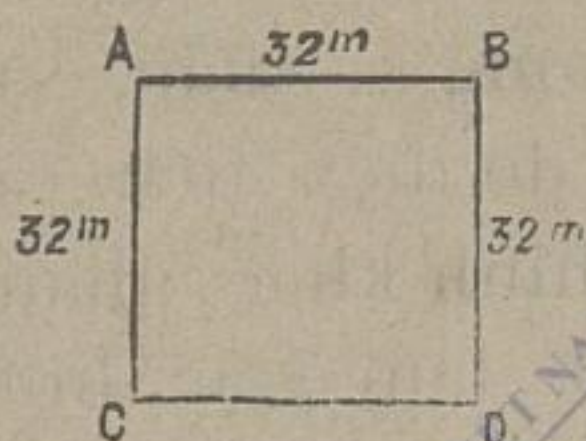
Vì dụ chiều cạnh nằm B C có 35^m

chiều cao A D có 14^m

thì diện tích đo được :

$$35 \times \frac{14}{2} = 35 \times 7 = 245^{\text{m}^2}$$

Nhời dạn. — Hình tam giác còn chia nhiều hình tam giác khác nhau, nhưng cách đo cũng như nhau cả, nghĩa là cũng phải nhân chiều cạnh nằm với nửa chiều cao.

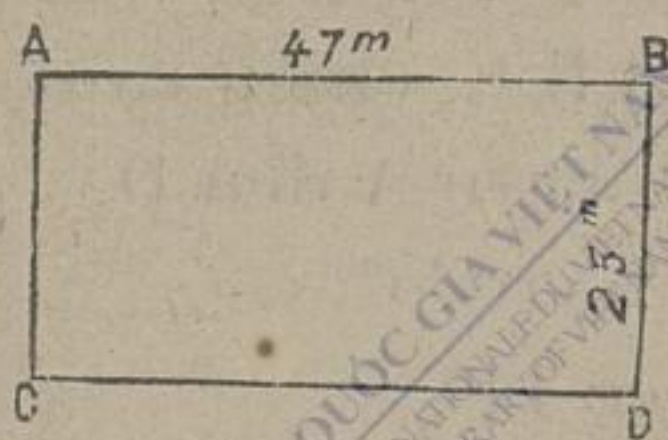


Hình vuông

Hình vuông. — Hình vuông là một bề mặt rộng có 4 cạnh đều nhau và 4 góc đều góc thước thợ cả. Ta có thể ví hình vuông như hình chữ khẩu 口.

Muốn tìm diện tích hình vuông thời phải nhân chiều nọ với chiều kia, ví dụ tôi có thửa ruộng vuông A B C D bốn bề đều nhau cả, bề nào cũng có 32^m. Nếu tôi muốn tìm diện tích ruộng ấy thời tôi phải nhân 32^m với 32^m nghĩa là $32^m \times 32^m = 1024^{m^2}$.

Hình chữ nhật. — Hình chữ nhật là một cái bề mặt rộng hai cạnh dài, hai cạnh ngắn đều nhau và bốn góc đều góc thước thợ cả. Ta gọi hình chữ nhật là vì nó giống như chữ nhật 日.

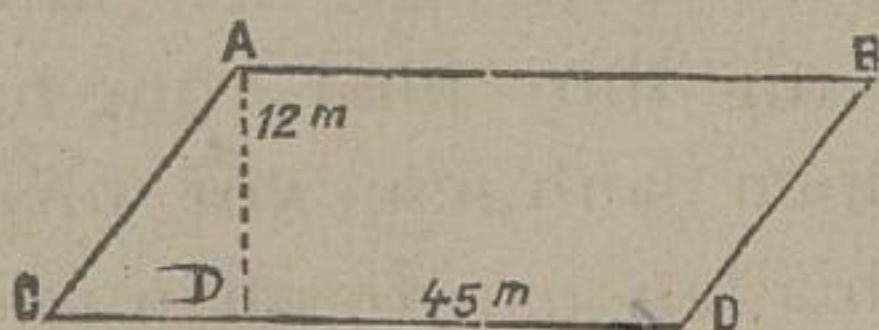


Hình chữ nhật

Muốn tìm diện tích hình chữ nhật phải nhân chiều dài với chiều ngang. Ví dụ : tôi có một thửa đất hình chữ nhật A B C D bề dài A B có 47^m, bề ngang

B D có 25^m thời diện tích được: $47^m \times 25^m = 1175^{m^2}$

Hình chữ nhật lệch. — Hình chữ nhật lệch là một cái bề mặt rộng mà hai cạnh đối nhau thì đều nhau và đi giống với nhau, mà bốn góc không thước thợ.



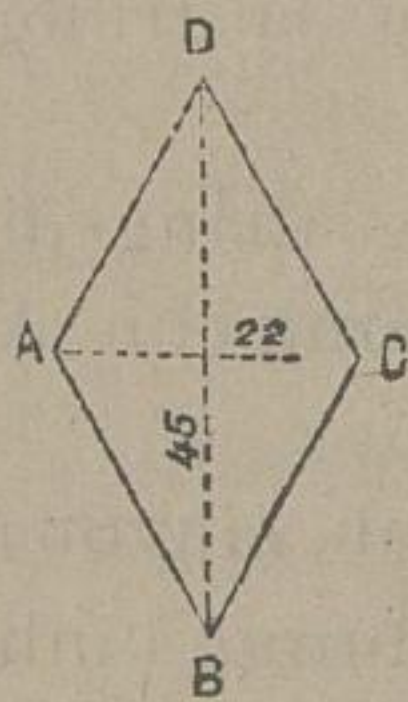
Hình chữ nhật lệch

Như lấy C D làm cạnh nằm (base) thì A D là chiều cao (hauteur).

Muốn đo diện tích hình chữ nhật lệch thời phải nhân chiều cao với chiều cạnh-nằm.

Ví dụ: chiều cạnh nằm có 45^m và chiều cao 12^m thời diện tích được: $45^m \times 12^m = 540^{m^2}$.

Hình thoi. — Hình thoi là một cái bề mặt rộng có bốn cạnh đều nhau, nhưng bốn góc thì không đều nhau.



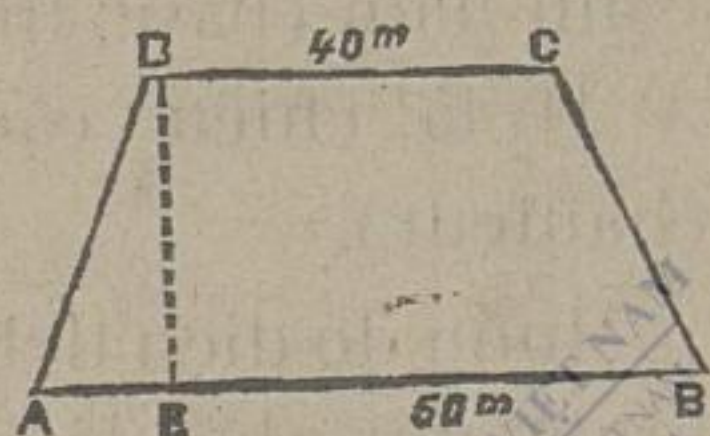
Hình thoi

Những đường thẳng A C và D B đi từ góc nọ sang góc kia thì gọi là đường chéo góc (diagonales.)

Muốn tìm diện tích hình thoi thì phải nhân hai đường chéo góc (diagonales) với nhau rồi chia làm hai. Ví dụ: đường chéo góc A C có 22^m đường chéo góc D B có 45^m thời diện tích được :

$$\frac{45 \times 22}{2} = \frac{990}{2} = 495^{m^2}$$

Hình thang. — Hình thang là một cái bề mặt rộng chỉ có hai cạnh đi giống với nhau mà thoi. Hai cạnh ấy gọi là cạnh nằm (base).



Hình thang
A B và D C là cạnh nằm, B D
là chiều cao

Muốn đo diện tích hình thang thì phải cộng hai chiều cạnh nằm với nhau chia làm hai rồi nhân mấy chiều cao.

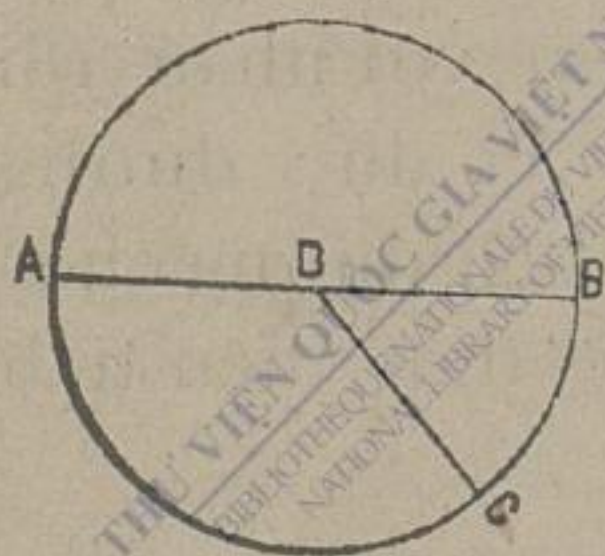
Vi dụ chiều cạnh nằm A B có 50^m .

Chiều cạnh nằm D C có 40^m và chiều cao D E có 15^m thì diện tích được :

$$\frac{50 + 40}{2} \times 15 = 45 \times 15 = 675^m^2.$$

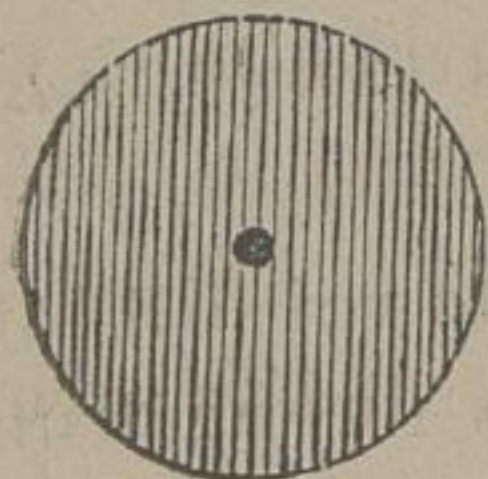
Hình tròn. — Đường chu hay là đường vòng tròn (circonférence) là một cái đường vòng kín, mà từ vòng ấy vào đến chính giữa gọi là trung tâm cũng cách đều nhau cả.

Đường kính (diamètre) là một đường thẳng đi qua trung tâm mà hai đầu thòí gặp đường chu. A B là đường kính.



Đường bán kính (rayon) hay là một nửa đường kính là đường đi từ trung tâm ra đến đường chu. D C là đường bán kính.

Bề mặt tròn (cercle) là một cái bề mặt rộng ở trong cái vòng tròn. Ruộng đất thòí ít khi có hình tròn, những hồ, ao, giếng thì thường ta cũng thấy tròn.



Muốn đo diện tích bề mặt tròn thì phải :

1°. — Đo đường kính (diamètre) dài bao nhiêu ;

2°. — Chia đường kính ấy làm đôi ;

3°. — Bán kính nhân với bán kính ;

4°. — Được bao nhiêu lại nhân mấy số 3.1416. Bây giờ mà giảng tại làm sao mà phải nhân mấy số 3.1416 thời lâu mà cũng vô ích, chỉ nên nhớ rằng : bao giờ cũng nhân với số ấy.

Ví dụ đường kính có 12^m,

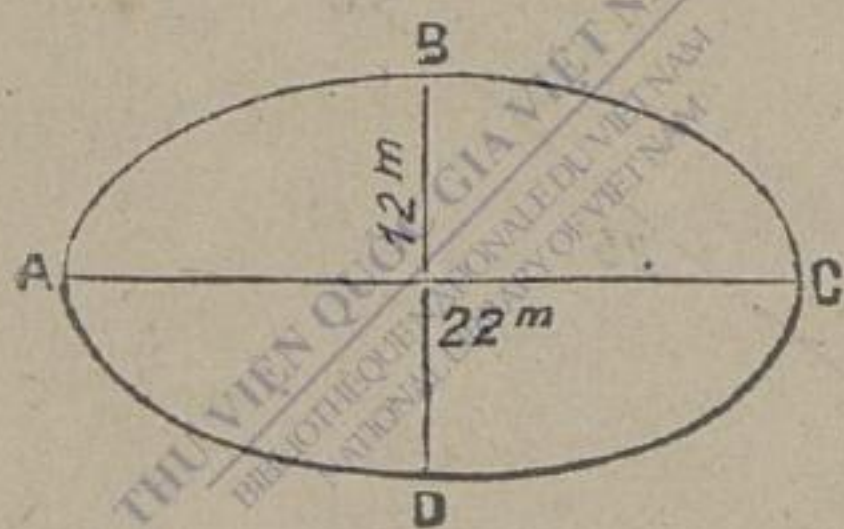
Tôi chia số ấy làm hai thời tôi được $\frac{12}{2} = 6^m$.

Tôi nhân 6 với 6 thành 36^{m2}.

Sau hết tôi nhân 36^{m2} với số 3.1416 thì tôi được diện tích bề mặt tròn.

$$3.1416 \times 36 = 113^m2 \text{ } 09.$$

HÌNH BẦU RỤC



A B là đường trung tâm to (grande axe)

B D là đường trung tâm nhỏ (petite axe)

Hình bầu rục thường cũng gặp luôn.

Muốn tìm diện tích hình ấy phải tính thế này :

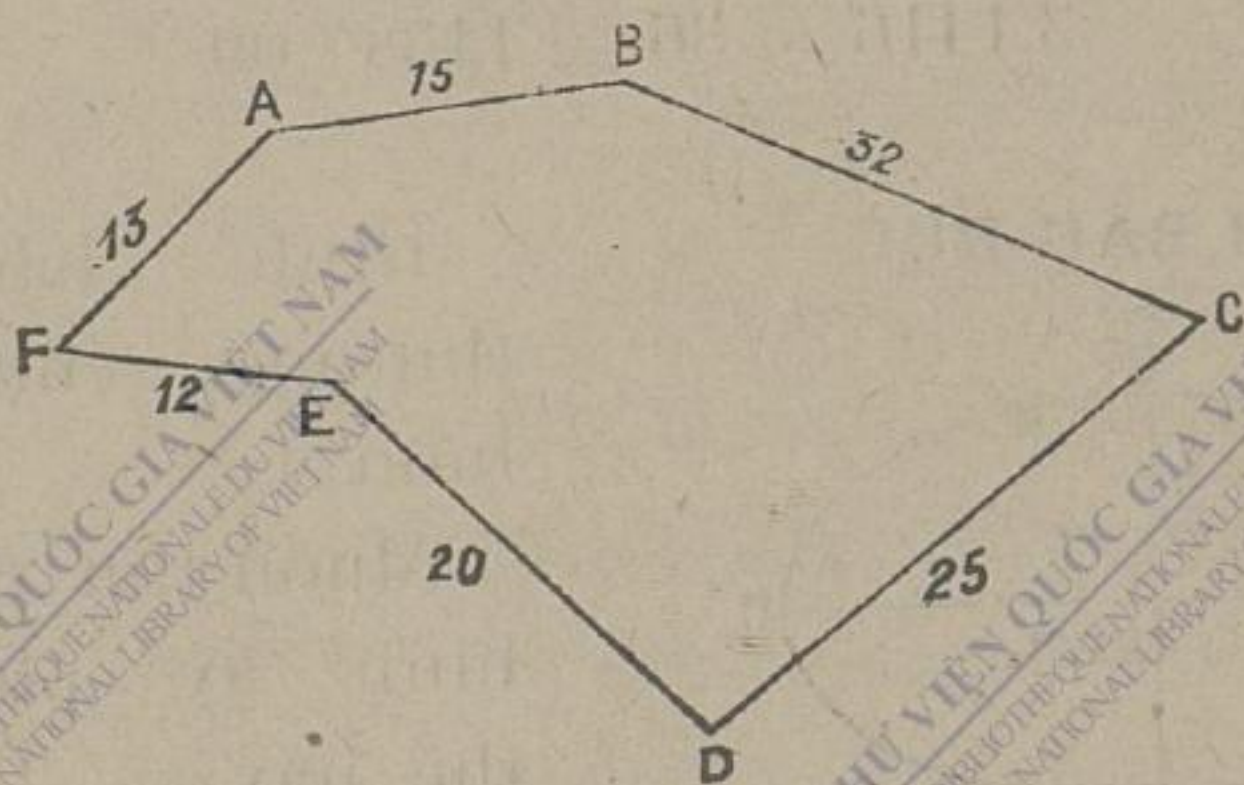
1°. — Phải đo xem đường trung tâm to bao nhiêu, nhỏ bao nhiêu ;

2°. — Lấy một nửa đường trung tâm to và lấy nửa đường trung tâm nhỏ.

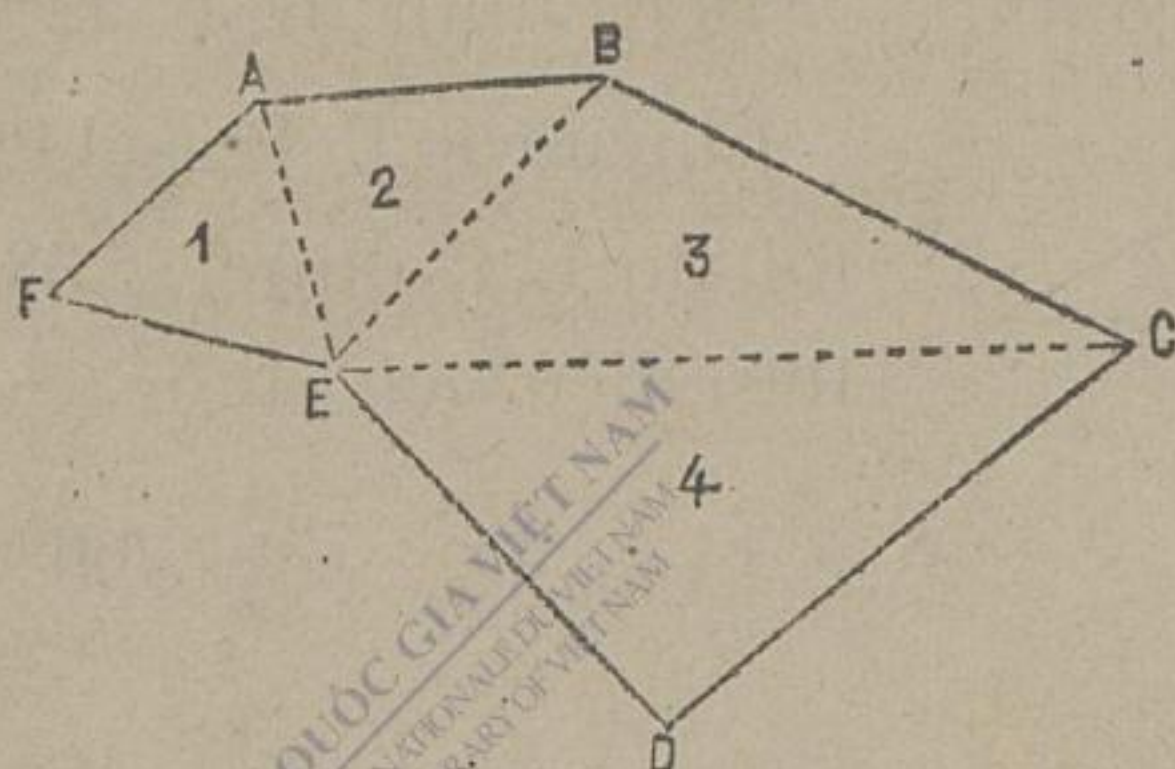
3°. — Nhân nửa đường trung tâm to với số 3.1416 được bao nhiêu lại nhân với nửa đường trung tâm nhỏ.

Ví dụ : đường trung tâm to A B đo được 22^m ; một nửa là 11^m , nhỏ C D đo được 12^m ; một nửa là 6^m . Thôi diện tích được : $3.1416 \times 11 = 34.5576$
 $34.5576 \times 6 = 207^m 23456$

Hình nhiều cạnh không đều nhau. — Tính bề mặt hình nhiều cạnh không đều nhau thì phải chia hình ấy ra hình vuông, hình chữ nhật, hình thang, hình tam giác v.v.v., tính từng hình rồi cộng làm một.



Ruộng A B C D E F này có thể chia ra làm bốn hình tam giác.



Hình tam giác
số 1 là A E F
số 2 là A B E
số 3 là B C E
số 4 là E C D.

Tôi tìm diện tích từng cái rồi cộng làm một
thời thành diện tích cả ruộng.

Ví thử : A B có 15^m

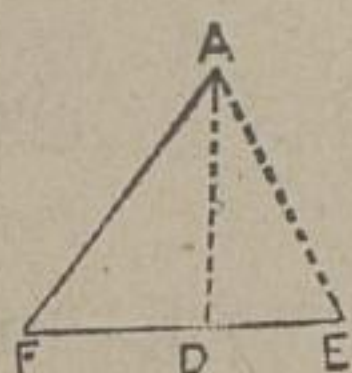
B C — 32^m

C D — 25^m

E D — 20^m

E F — 11^m

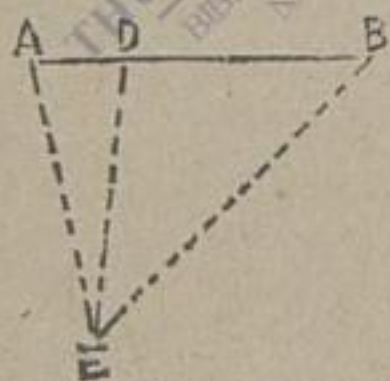
F E — 13^m



Trước hết tôi đo hình A E F.

Chiều cao A D = 11^m thời diện tích hình ấy
được :

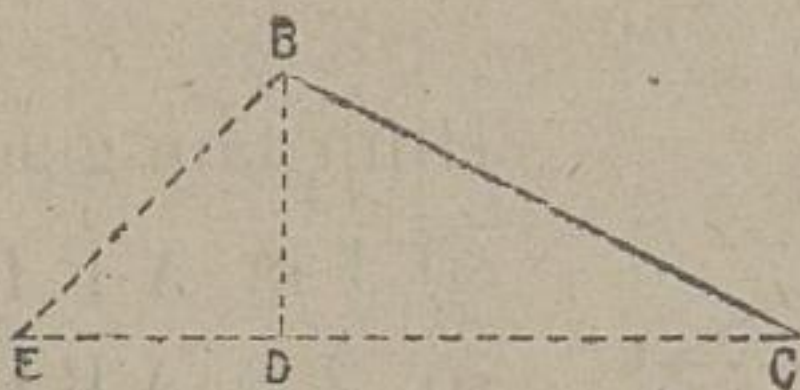
$$12 \times \frac{11}{2} = 12 \times 5,5 = 66^{\text{m}^2}.$$



Sau đo đến hình A B E.

Chiều cao E D = 10^m thời
diện tích hình ấy được :

$$15 \times \frac{12}{2} = 15 \times 5 = 75^{\text{m}^2}.$$



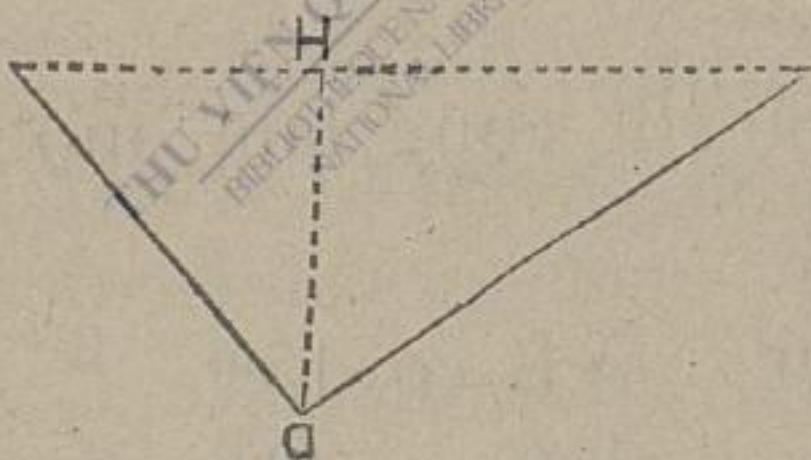
Đến hình B C E.

Chiều cao B D = 14^m,

tôi đo E C được = 38^m

thì diện tích được :

$$38 \times \frac{14}{2} = 38 \times 7 = 266\text{m}^2.$$



Sau cùng đến hình E C D.

Chiều cao D H = 17^m

E C = 38^m thì diện tích được :

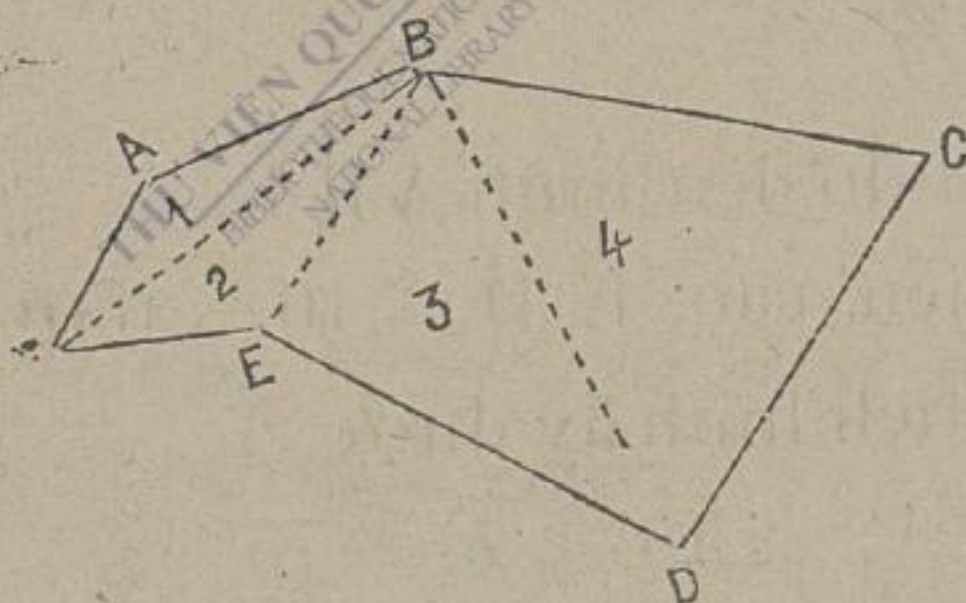
$$38 \times \frac{17}{2} = 38 \times 8,5 = 323\text{m}^2$$

Cộng diện tích cả 4 hình tam giác ấy lại thì thấy diện tích cả cái ruộng :

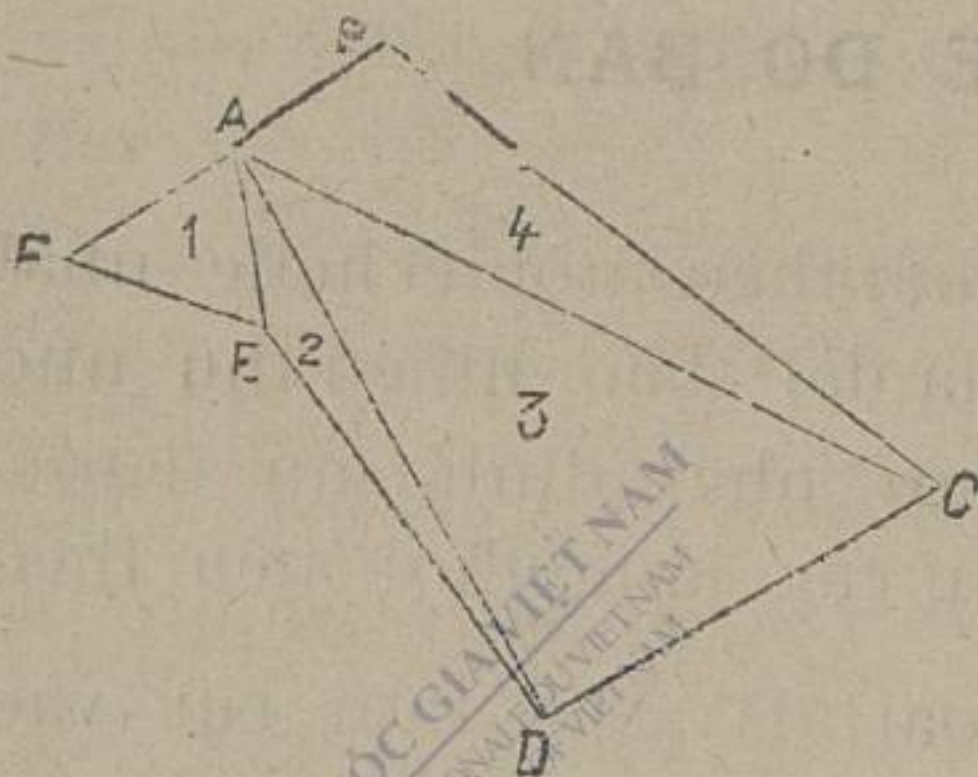
$$66\text{m}^2 + 75\text{m}^2 + 266\text{m}^2 + 323\text{m}^2 = 730\text{m}^2.$$

Theo cách quy ra thước ta thì được 2 sào 4 lấc 2 phân.

Cứ cái ruộng ấy tôi chia ra thế khác cũng được, có thể chia ra như thế này :



hay là như thế này :



Nhưng nếu tìm diện tích những hình con ở trong ấy cộng lại thì cũng thấy 730m^2 hay 2 sào 4 tấc 2 phân,

Nhưng sợ nhầm nên chia ra hình tam giác là hơn cả.



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

CÁCH VẼ ĐỒ BẢN.

Vẽ vào đồ bản thời phải theo một échelle nhất định mới được, nghĩa là đất bao nhiêu thu nhỏ vào giấy bao nhiêu thời phải định sẵn trước. Thường như vẽ đồ bản các làng thời nên theo Echelle $\frac{1}{1000}$ nghĩa là ngoài đất 1^m thời rút vào giấy 1 ly; 5^m rút vào 5 ly, 10^m rút vào 10 ly hay là 1 phân.

Theo échelle $\frac{1}{2000}$ cũng được, nghĩa là 2^m thì rút vào 1 ly, 4^m thì rút vào 2 ly, 5^m = 2 ly rưỡi, 10^m = 5 ly, 20^m = 1 phân.



Bây giờ ta thử đem những điều đó ra mà thực hành tại ngoài ruộng.

Phải mang đi sẵn giấy chắng, kim ghim, một cái thước kẻ, một cái thước « double décimètre » (20 phân) và một cái bút chì, cho người mang đi theo một cái bản con, 1 cái cọc dài độ 20 phân tây, 10 cây nửa con dài độ 2 thước tây một, và một cái thùng dài độ 30 thước. Thùng ấy thời cứ năm thước buộc một cái giẻ đỏ, một thước lại buộc một cái giẻ chắng. Chỉ phải xắm những đồ ấy là đủ, không cần phải mua máy móc gì cả.

Muốn đo một thửa ruộng nào khi lờn nơi thời phải làm thế này :

1° — Đặt bàn xuống ruộng; (đặt vào chỗ nào cũng được) ;

2° — Để lên trên bàn ấy một tờ giấy to, lấy kim ghim đóng 4 góc tờ giấy ấy xuống bàn ;

3° — Giữa tờ giấy cắm một cái kim ghim thật thẳng ;

4° — Ở dưới cái bàn cắm xuống đất một cái cọc (20 phân) thẳng vào cái kim cắm trên bàn ;

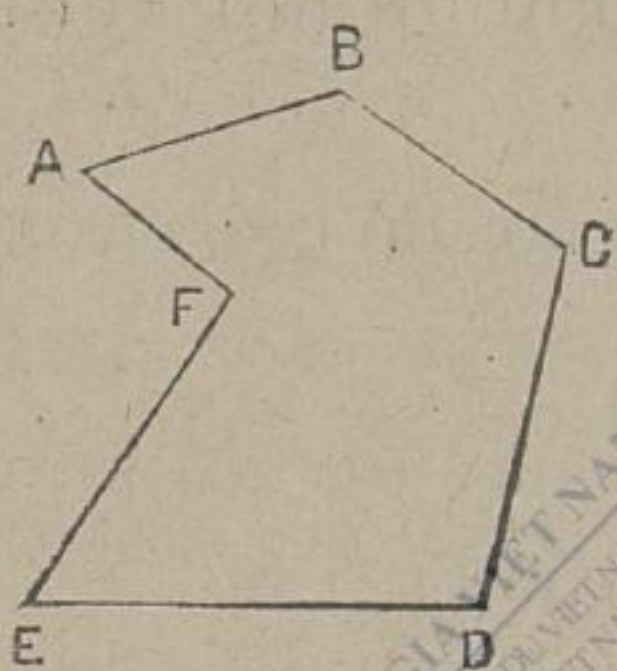
5° — Cắm vào hai đầu thước kẻ mỗi đầu một cái kim ghim ;

6° — Bảo cu-ly đem những cây nứa (hoa tiêu) (dài độ 2 thước) cắm mỗi góc ruộng một cái ;

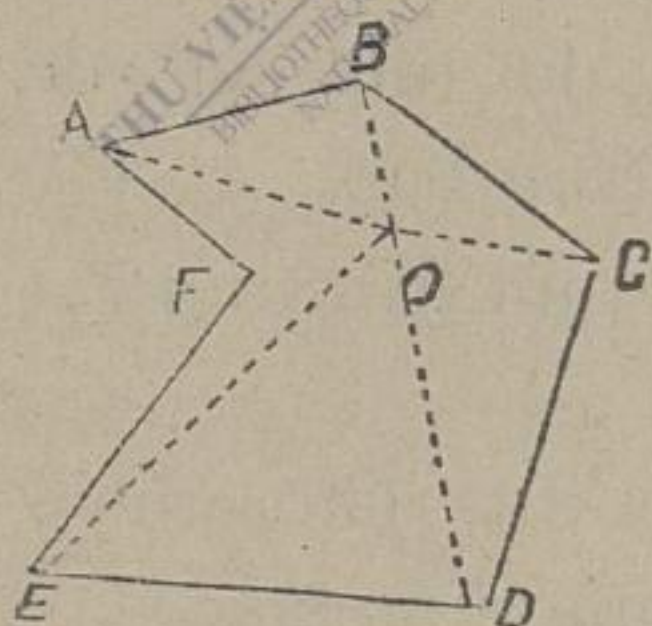
7° — Để áp cái thước kẻ vào cái kim cắm trên bàn, rồi ngấm vào hoa tiêu cắm ở các góc ruộng ấy. Ngấm vào góc thứ nhất thẳng vào hoa tiêu, rồi lấy bút chì kẻ một tý lên trên giấy, làm giấu ngấm hết góc ấy lại ngấm sang góc khác, mà cũng lấy bút chì kẻ như thế ;

8° — Khi nào đã kẻ xong rồi thời cho đo tự hoa tiêu đến cái cọc cắm dưới bàn xem được bao nhiêu thước. Rồi theo échelle má thu rút vào giấy ;

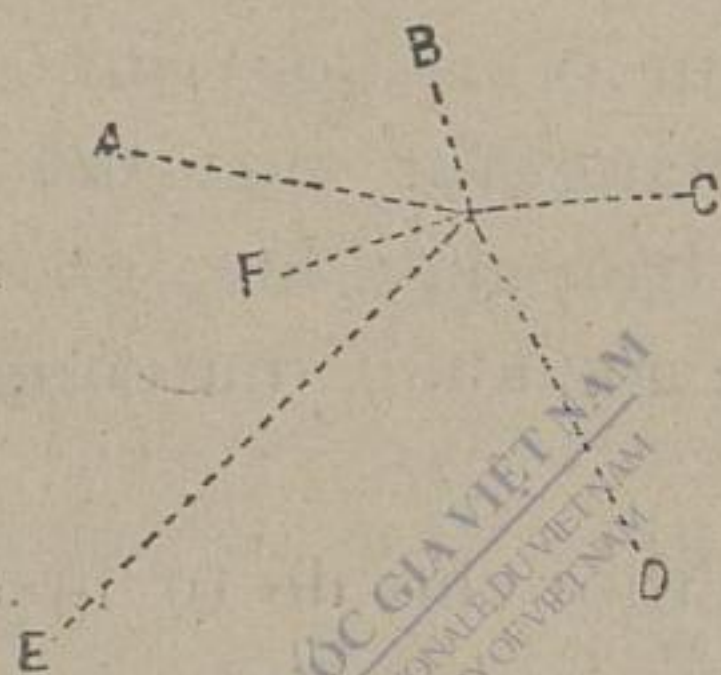
9° — Khi rút xong rồi thời lấy bút chì nối đầu nọ vào đầu kia thời thấy ngay hình ruộng.



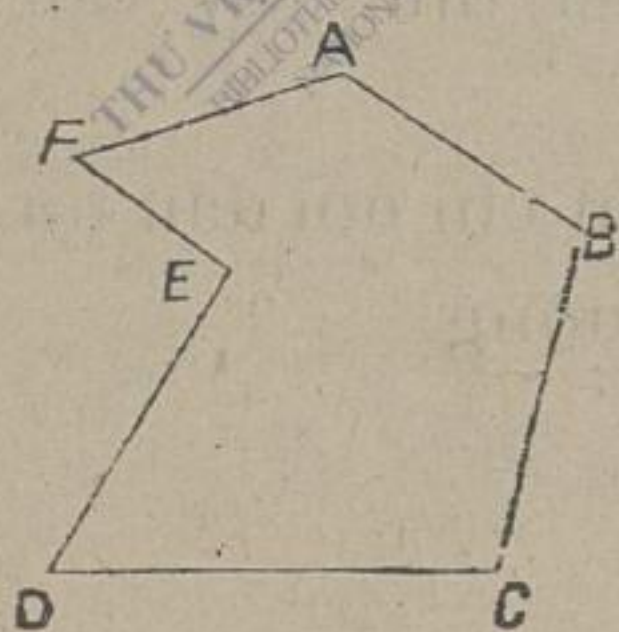
(Hình 1)



(Hình 2)



(Hình 3)



(Hình 4)

Ví dụ (hình 1). Lá cái ruộng muốn đo :

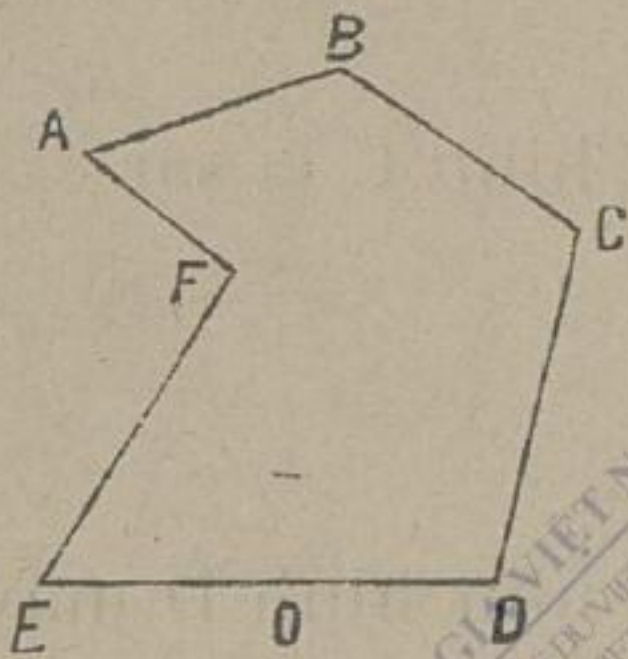
Tôi đặt bàn vào chỗ nào cũng được, nếu ruộng khô đặt ngay vào ruộng; không, thì đặt ngoài ruộng, bất cứ chỗ nào cũng được.

Ví dụ là ruộng khô, thì tôi đặt bàn trong ruộng rồi tôi đo như sau này: (xem hình 2).

Tôi đặt bàn vào chỗ O tôi ngắm A, rồi kẻ một giòng thẳng, rồi tôi đo xem từ O đến A được bao nhiêu thước, theo échelle rút nhỏ lại.

Tôi ngắm đến gốc B. tôi kẻ một giòng thẳng rồi tôi đo xem từ O đến B được bao nhiêu thước rồi cũng theo échelle mà rút nhỏ lại. Đến gốc C. D. E. F. cũng làm như vậy thì tôi được (hình 3.)

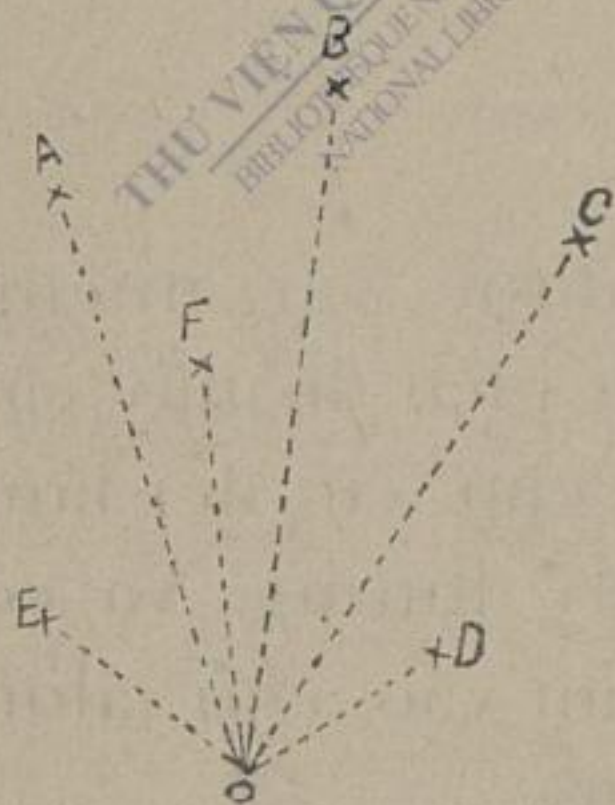
Nếu tôi nối A vào B. B vào C. C vào D. D vào E. E vào F thì thấy (hình 4.)



(Hình 5)

Nếu tôi đặt bàn ngoài ruộng ví dụ vào chỗ O (hình 5).

Đứng chỗ O tôi ngắm vào góc A. B. C. D. E. F. thì tôi được cái hình sau này: (hình 6,)

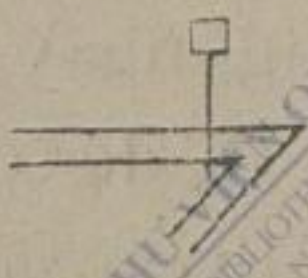


(Hình 6)

Nếu tôi nối đầu góc nọ vào đầu góc kia thì được hình cũng giống như hình 5.

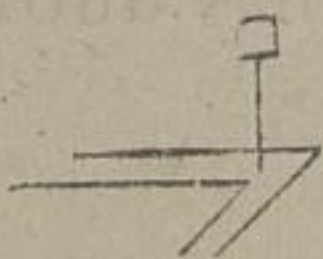
CÁCH CẮM HOA-TIÊU (JALON) (1)

Hoa-tiêu bao giờ cũng phải cắm vào giữa bờ mới được, nếu có hai bờ gặp nhau thì phải cắm vào giữa chỗ gặp nhau.



(Hình A)

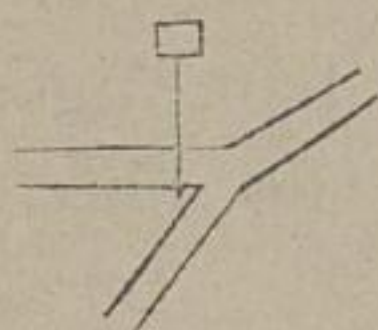
Cắm chỗ góc bờ như thế hình A là sai.



(Hình B)

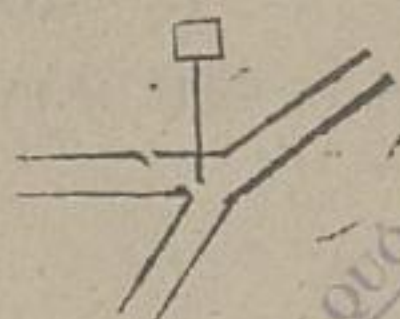
Cắm ở giữa bờ như hình B mới đúng.

(1) Đọc là gia-lông



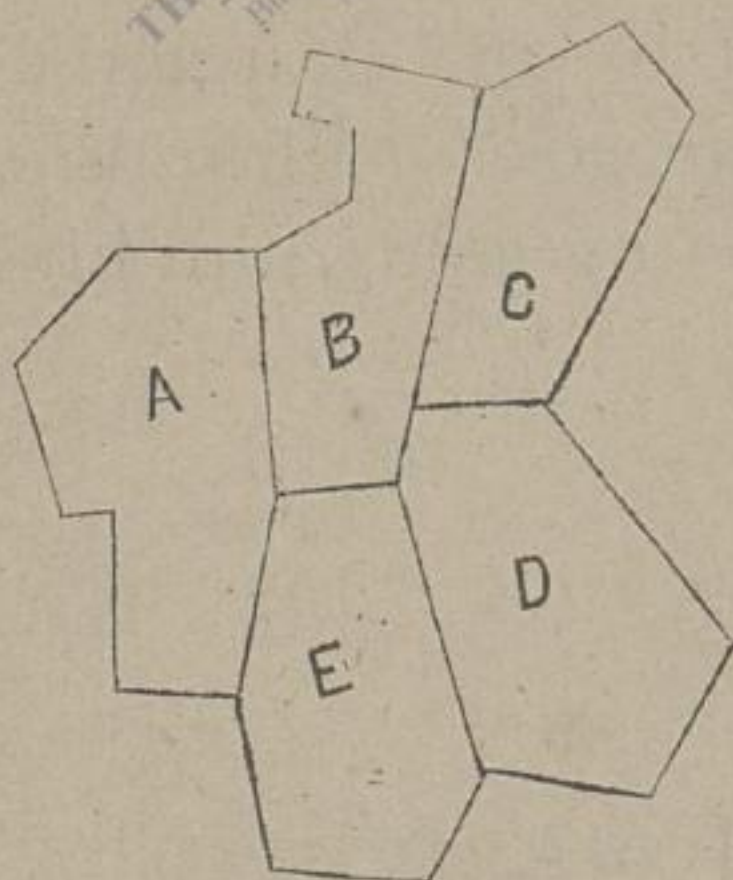
(Hình C)

Cắm ở góc như hình C là sai.



(Hình D)

Cắm ở giữa bờ như hình D mấy đúng.



Đường cái OX

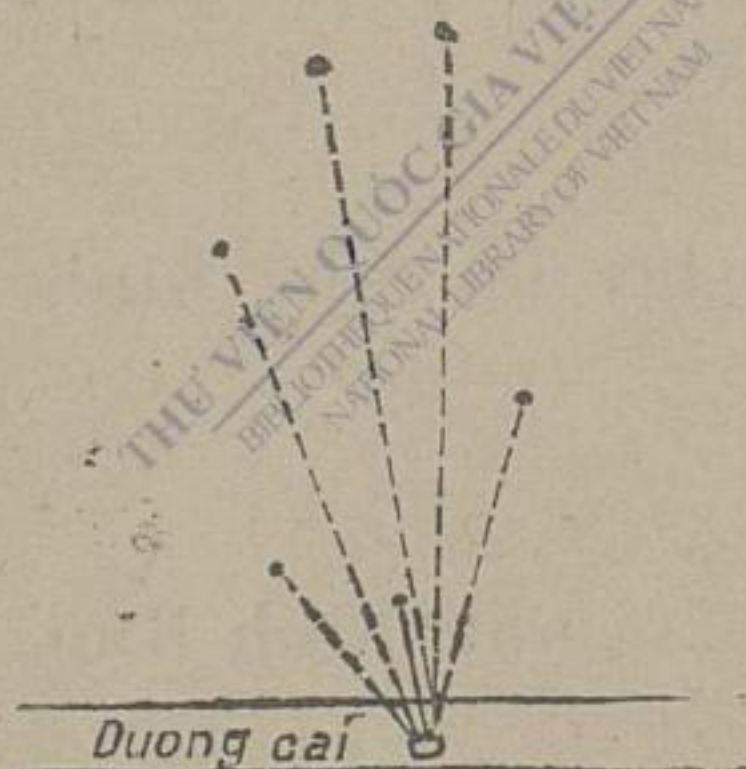
(Hình 1)

Khi đo được vài miếng rồi, thì cứ phải để mấy cái jalon ở chỗ cũ để làm đích để lấy hướng, và có thể đặt bàn vào chỗ jalon mình đứng.

Ví dụ tôi muốn vẽ những miếng ruộng,

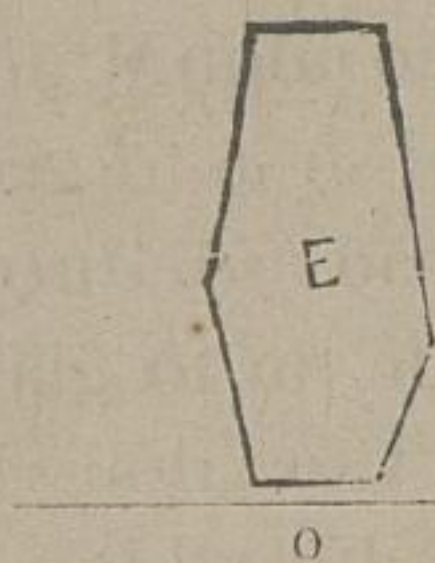
A. B. C. D. E.

(hình 1)



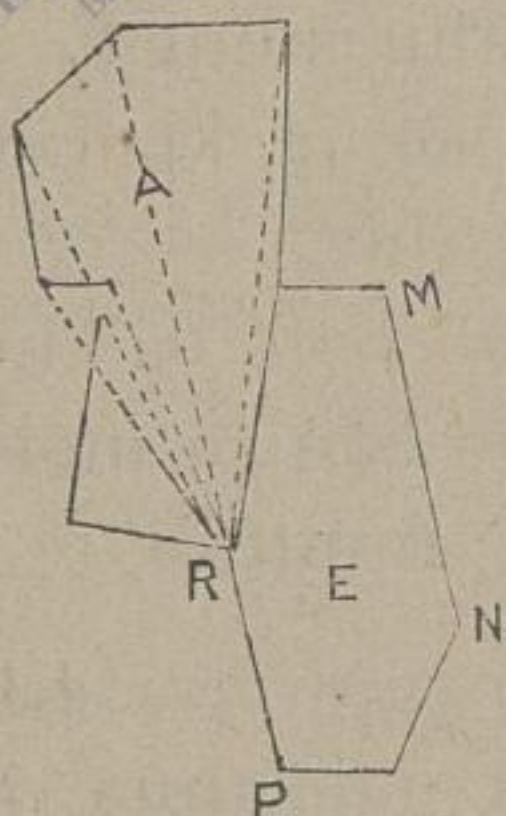
(Hình 2)

Ví dụ tôi đứng ngay ở đường cái chỗ O để đo ruộng E. Tôi ngắm các góc và các chỗ gặp mấy đường bờ khác. (hình 2).



(hình 3)

Tôi nối các đầu lại thì
thấy hình ruộng E (hình 3).



(hình 4)

Đo xong ruộng E rồi
nhưng tôi phải để vài cái
jalon cắm ở đấy để làm
dịch. Ví dụ tôi cứ để jalon
M. N. P. — (hình 4)

Bây giờ tôi mới đo đến
ruộng A. Tôi đặt bàn ngay
vào chỗ R. đúng lỗ cắm
jalon cũ. — (hình 4).

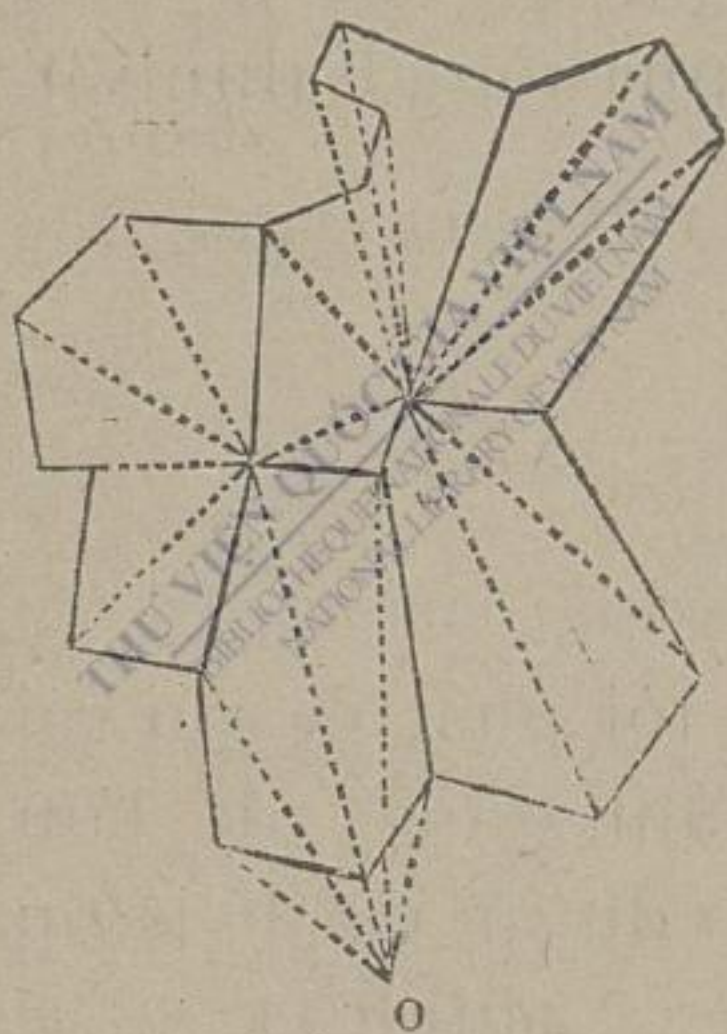
Ở trên tờ giấy trên bàn
thời tôi cắm cái kim ghim
vào ngay chỗ đối với cái
cọc ở dưới bàn.

Tôi để thước có kim ghim ngấm vào jalon M. nếu chưa đúng tôi sẽ tờ giấy ký cho đúng vào mới được. Xong rồi cứ để im tờ giấy, tôi lại ngấm vào jalon N. và P. xem có đúng không. Nếu không đúng thì phải ngấm lại.

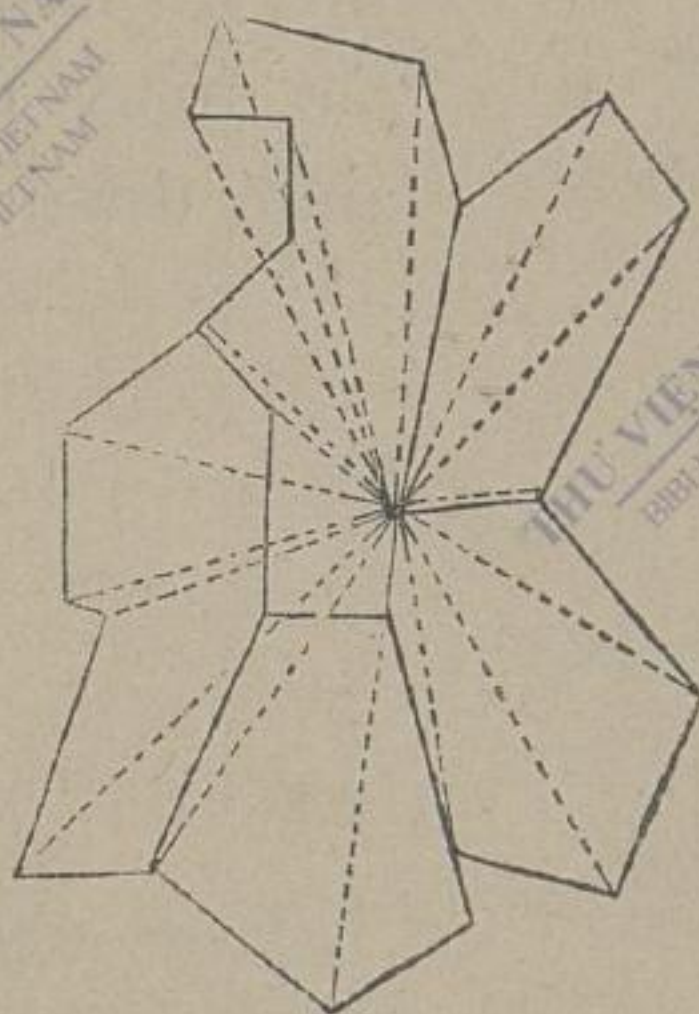
Khi đúng thời đo ruộng A. cũng như ruộng E. — Rồi đến các ruộng khác cũng phải làm thế.

Tôi đặt bản ba chỗ, để mà vẽ đồ bản cả một khu ruộng. — (hình 5).

Tôi cũng có thể đứng theo như hình này. Không phải đổi chỗ mà có thể vẽ một lúc năm thửa ruộng cũng được. (hình 3.)



(hình 5)

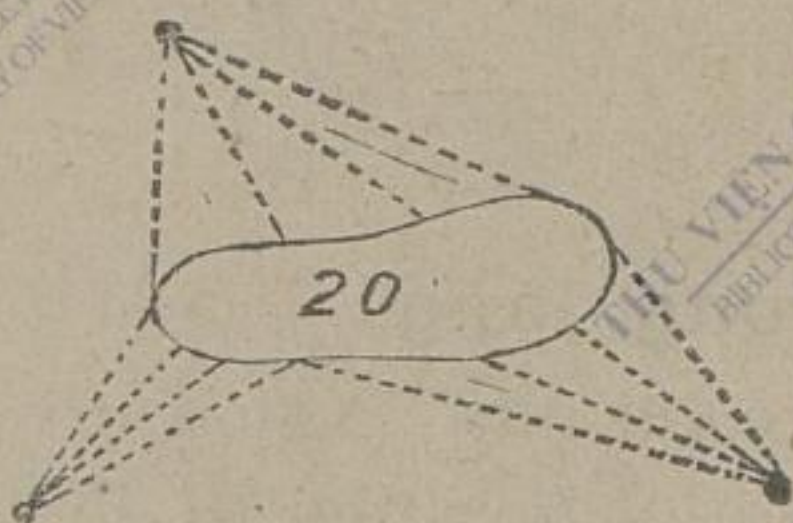


(Hình 3)

Trong khi vẽ không nên đổi chỗ lắm. Nếu đổi chỗ luôn thời hay sai nhầm.

Đứng một chỗ có thể đo xa tới 100 thước tây.

Cần nhất là phải giữ lấy bốn năm cái hoa-tiên cũ để làm đích và khi đổi chỗ đến chỗ nào phải để bàn đứng vào lỗ giống hoa-tiên cũ.



hình 1

Hồ ao. — Muốn đo chung quanh hồ ao thì cũng đo như đo ruộng. (hình 1)

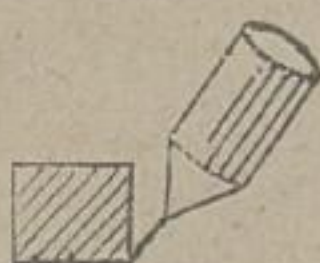
Gò núi. — Muốn đo gò, núi phải đo chung quanh : không cần phải đo chiều cao.

Bàn phải để cho ngay và cho vững vì nếu bàn không vững, trong khi ngắm nó sẽ đi sích lại có thể nhầm được, nếu dùng thước làm thước đo thời khi đo phải đo cho thẳng. Nếu thước ngắn thời người đo đi trước đến đâu là hết thước thời lấy cọc cắm xuống ruộng làm dấu ; người đi sau đến đấy lại nhổ cọc ấy giữ lấy. Cứ làm như thế mãi đến khi tới bàn thời thôi.

Người đi sau có bao nhiêu cọc là bấy nhiêu lần chiều dài cái thước. Ví dụ thước ấy có 30^m mà người đi sau có 4 cái cọc và thừa 12^m thời chiều dài đo được 4 lần 30^m và 12^m nữa là 132^m cả thấy ?

Lúc đo phải cầm cho thẳng, người cầm thừng đi trước phải nhìn người đứng vẽ ở bản. Nếu có cần phải rẽ sang tay trái hay tay phải, hay là đứng im thời người vẽ ở bản sẽ ra hiệu cho biết.

Khi kẻ giòng phải cầm bút như thế này.



Cách vẽ trong làng. — Cách vẽ trong làng thời phải theo cách này. Ngoài lũy tre, cách một quăng lại giống một hoa-tiên to để làm đích.

Trước hết hãy vẽ các con đường trong làng. Nếu ở cạnh đường có hồ ao, thời vẽ ngay. Giống hoa-tiên chỗ nào phải nhớ : đóng cọc vào đấy thời dễ nhớ hơn.

Vẽ đường xá rồi vẽ đến vườn, sân : trong khi vẽ lúc nào cũng phải trông vào hoa-tiên giống ngoài lũy tre làm đích. Nếu lũy tre có dây thời chỗ nào có hoa-tiên nên cắt ra một ít để trông hoa-tiên cho dễ.

Tại làm sao lại lấy hoa-tiên ngoài lũy tre làm đích ? — Ví dụ theo đường thẳng từ hoa-tiên ngoài lũy đến chỗ mình vẽ có những thửa đất nào, vườn ao nào thời trong đồ bản cũng theo thế mà vẽ cho khỏi sai lạc phương hướng.

Khi vẽ trong làng nếu muốn dùng la-kinh thời cũng được.

Khi nào vẽ hết ruộng rồi mấy vẽ đến làng ở.

Cách tìm chỗ mình đứng đối với chỗ đồ bản là chỗ nào.

Vẽ được vài thừa đổi chỗ vẽ đến chỗ khác thì đến chỗ ấy phải đặt bản lên trên lỗ hoa tiêu cũ ở đấy. Nhưng có khi quên, không tìm thấy lỗ hoa tiêu ấy thời phải theo cách giản dị sau này mà tìm.

Lấy một miếng giấy bóng đặt lên bản, chấm một cái, rồi lấy kim-ghim giữ lấy, rồi lấy cái thước có kim cắm ở đầu, đặt lên tờ giấy bóng ấy sát vào cái chấm rồi ngấm vào những bốn hoa-tiêu cũ để lại làm đích. Theo đường ngấm ấy kẻ giòng thẳng xuống tờ giấy bóng.

Xong rồi đặt giấy bóng lên bản đồ đương vẽ, nhưng phải sê đi sê lại thế nào cho những giòng kẻ ăn vào những góc vẽ ở bản đồ mà lại đối với những bốn hoa tiêu giữ lại ở ngoài ruộng.

Khi đã thấy căn nhau rồi thời lấy kim chấm một cái vào cái chấm trên tờ giấy bóng. Nhấc tờ giấy bóng ra thời chỗ chấm kim là chỗ mình đứng ngoài đất.

Cách đem những thừa vẽ rồi sang đồ bản nhất định.

Nếu đồ bản là giấy bóng thời chỉ việc để lên trên những thừa vẽ rồi mà gấp sang.

Nhưng nếu là giấy giầy cả, ngày nào vẽ được thừa nào thời chuyển sang, nhưng phải có ý để sát vào những thừa vẽ rồi, có ăn nhau mới được.

Dẫu theo cách nào mặc lòng, nhưng khi phóng sang, những hình vẽ ở tờ trên tờ dưới phải căn vào mấy nhau mới đúng.

Cách phóng đại hay là rút nhỏ đồ bản.

Ví dụ đây là cái đồ bản. Bây giờ tôi muốn vẽ to lên gấp đôi thời làm thế nào cho tiện ?

Phải làm như thế này. Phải kẻ một đường A B vào đồ bản. Tôi đo thí dụ dài 3 phân tây.

Rồi tôi lấy một tờ giấy rộng gấp đôi đồ bản, rồi tôi kẻ một đường C D dài gấp đôi đường A B nghĩa là dài 6 phân tây. (hình 2).

C và D trong tờ giấy vẽ thời đối với A và B trong đồ bản.

Rồi tôi cắm một cái kim vào A và B ; tôi cắm vào mỗi đầu kim ấy một cái thước vải. Nếu không có thước vải thời lấy mảnh giấy dài vạch từng vạch đều nhau thay vào cũng được. (hình 3.)

Ở C và D tôi cũng cắm vào mỗi đầu kim một mảnh giấy dài nhưng những vạch kẻ phải xa cách nhau gấp đôi những vạch ở mảnh giấy cắm vào A và B.

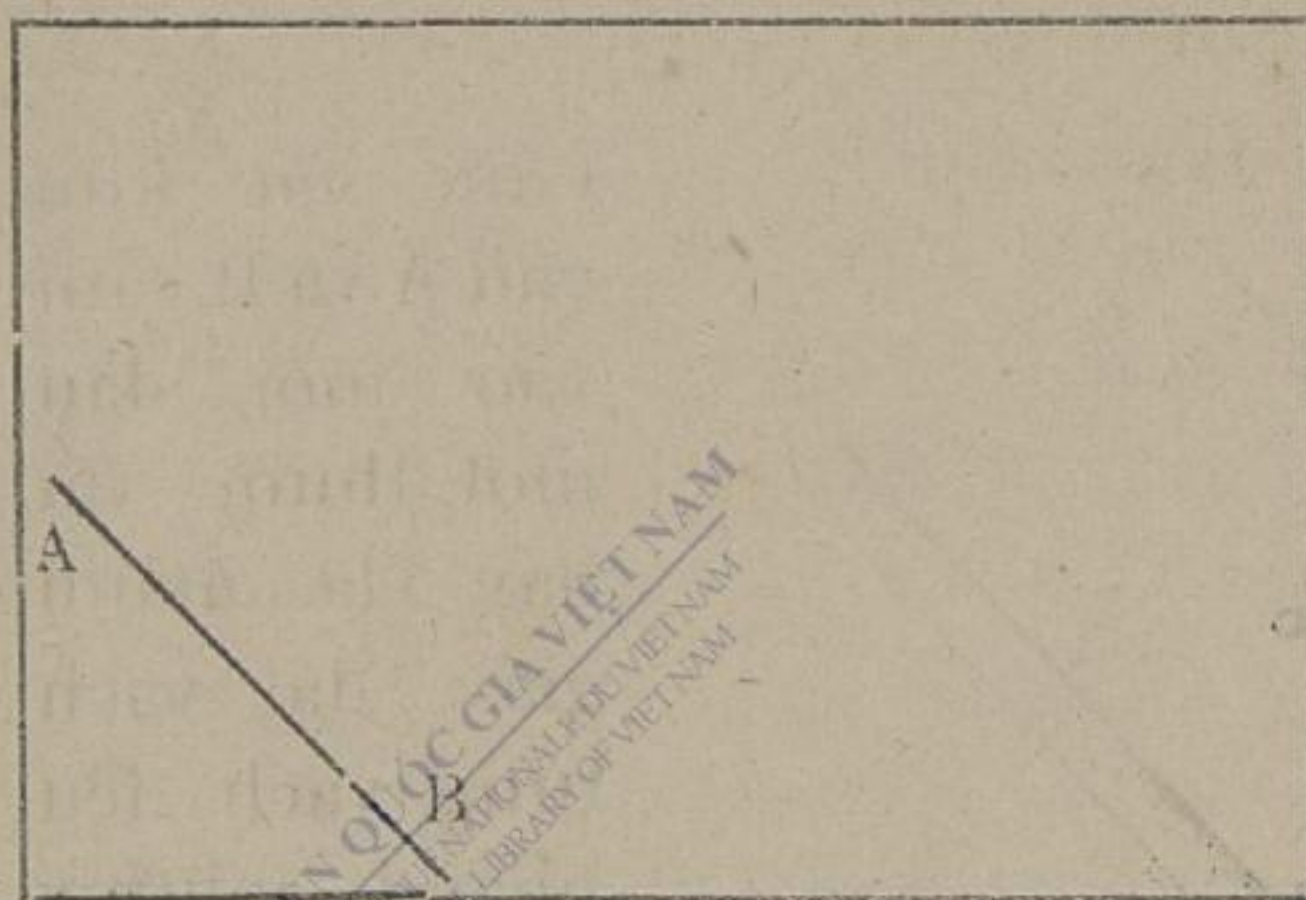
Nếu ở A B những vạch cách nhau 1 ly thời ở C D những vạch phải cách nhau 2 ly.

Ví dụ tôi muốn đem góc P ở đồ bản sang tờ giấy thời tôi kéo mảnh giấy ở A đến P và B đến P rồi đo ;

Ví dụ $AP = 30$ ly.

$BP = 28$ ly.

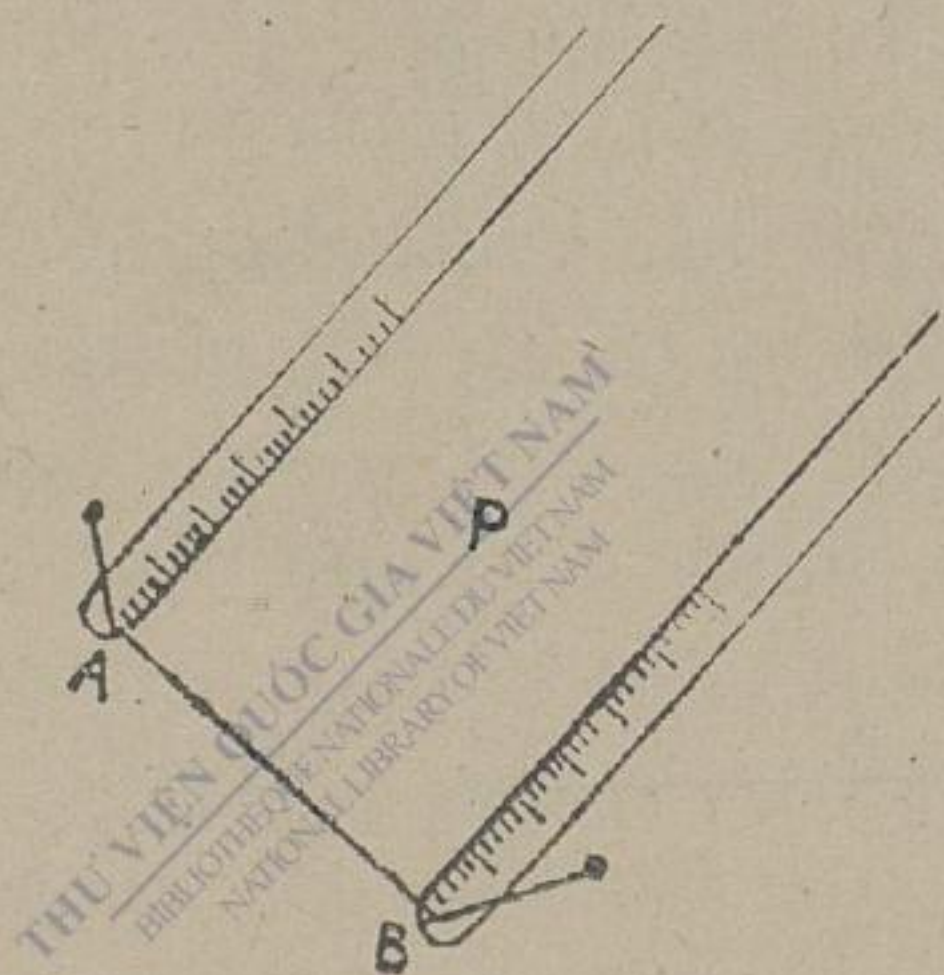
Ở mảnh giấy cắm ở C D tôi đếm từ C P lấy 30 cái vạch từ D P 28 cái vạch, rồi kéo hai mảnh giấy vào mấy nhau chỗ gặp nhau P ở tờ giấy mà mình định phóng đại sang chính là P ở đồ bản.



Hình 1
A B dài ba
phần

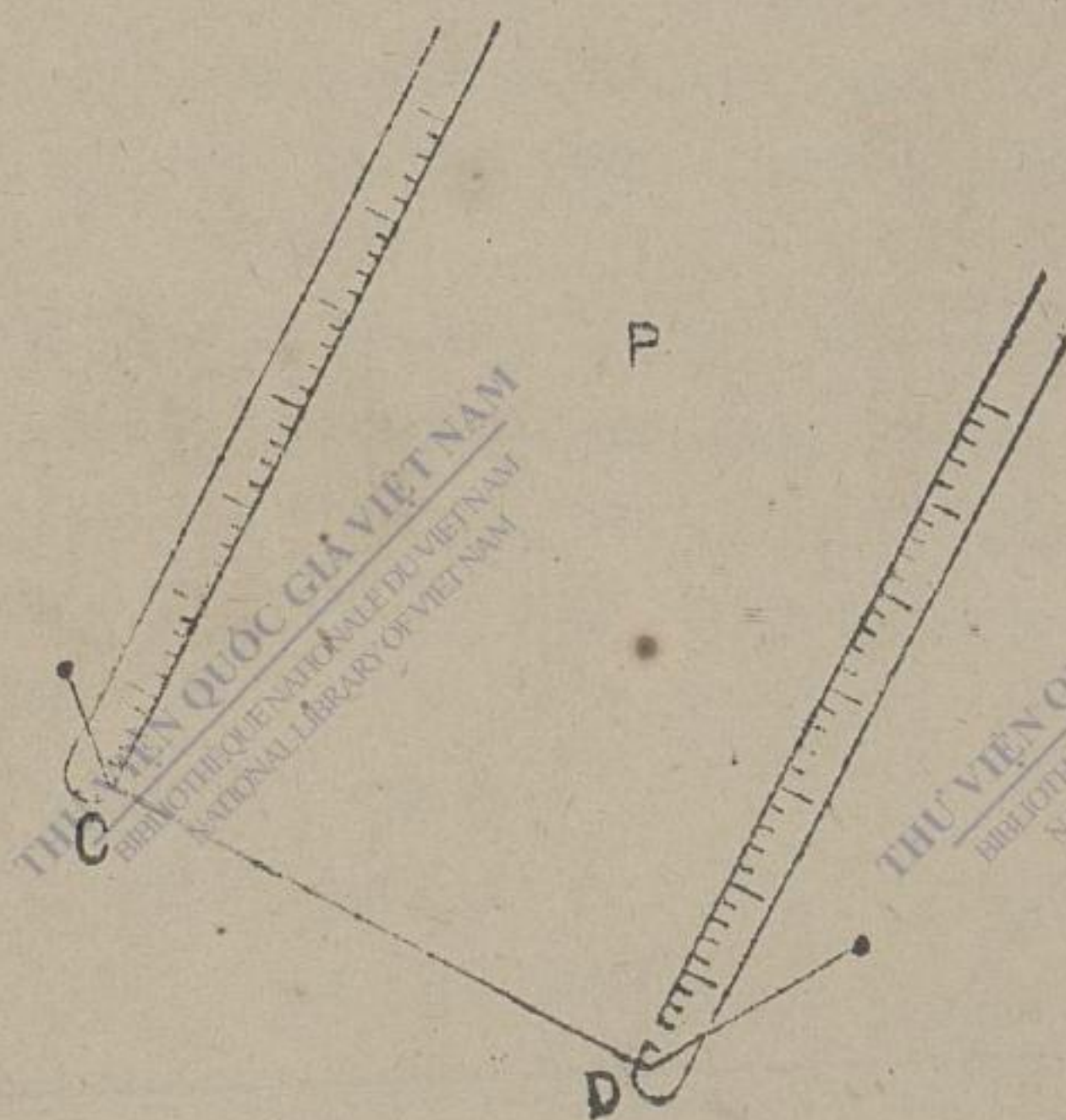


Hình 2
C D dài 6 phần



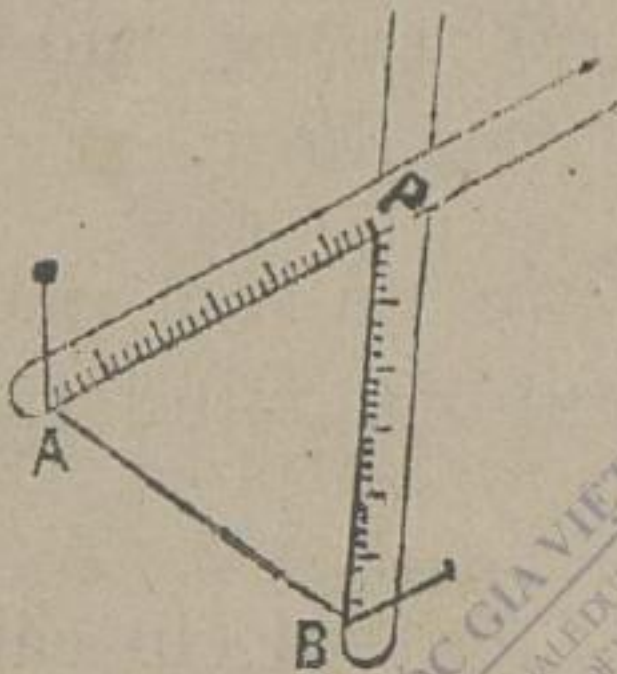
Cắm cái kim
vào A và B cắm
vào mỗi đầu
một thước vải
hay là mảnh
giấy dài vạch
từng vạch đều
nhau: những
vạch cách nhau
1 ly.

(Hình 3)



Làm y như
hình số 3.
Nhưng mà
những
vạch cách
nhau 2 ly.

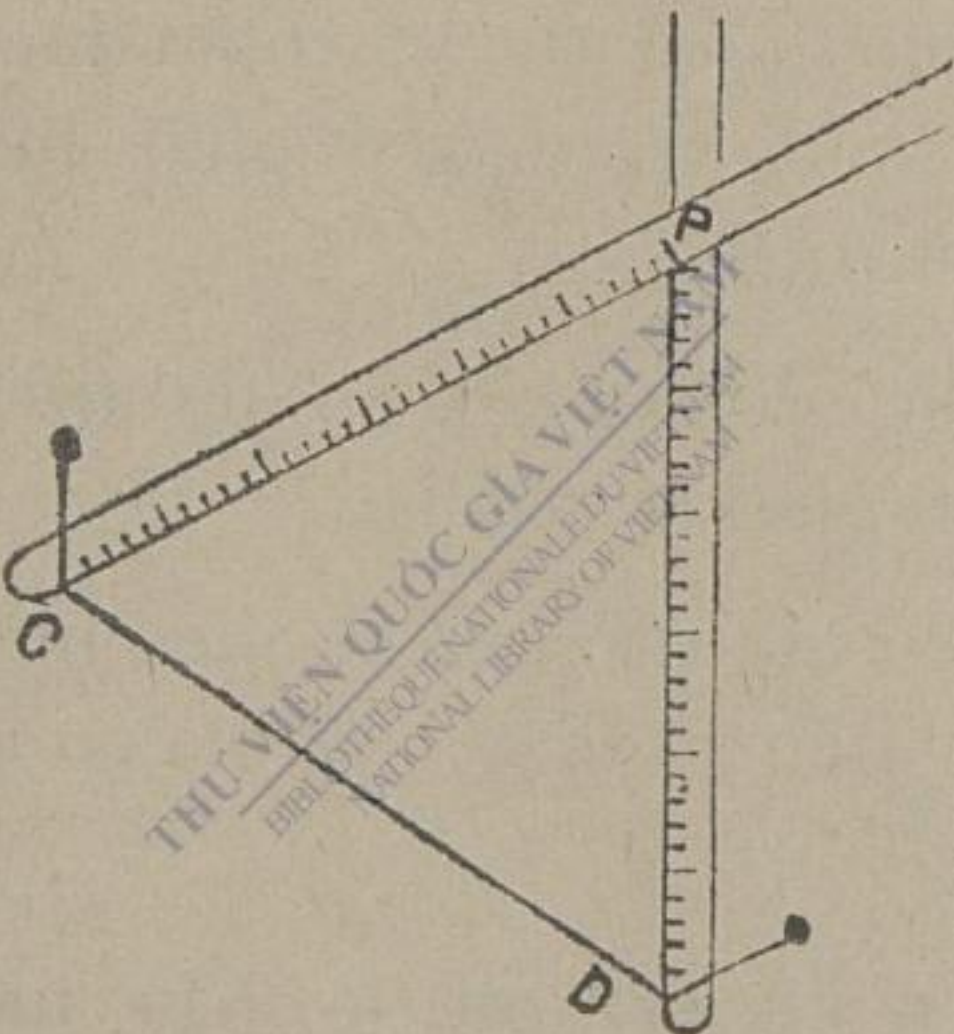
(Hình 4)



(Hình 5)

Tôi kéo mảnh giấy ở A đến
 $P = 0$ ly.

Kéo mảnh giấy B đến $P =$
28 ly.



(Hình 6)

Tôi đếm từ C P lấy 30
cái vạch, từ D đến P 28
cái vạch : hai mảnh
giấy vào mấy nhau :
chỗ gặp nhau là P.

Cứ theo cách ấy tôi muốn tìm gốc ruộng vào ở đồ bản đề chuyển sang tờ giấy cũng được.

Khi tìm được các góc ruộng rồi nối vào mấy nhau thời thấy hình ruộng mà hình nào cũng gấp đôi cả.

Nếu muốn vẽ to gấp 3, gấp 4, 5, 6, thời chỉ cần phải vạch những mảnh giấy dài to gấp 3, 4, 5, hay 6 lần những vạch ở mảnh giấy cắm ở đồ bản nhỏ.

Nếu muốn thu rút đồ bản nhỏ lại thời cũng theo cách trước mà làm trái lại.

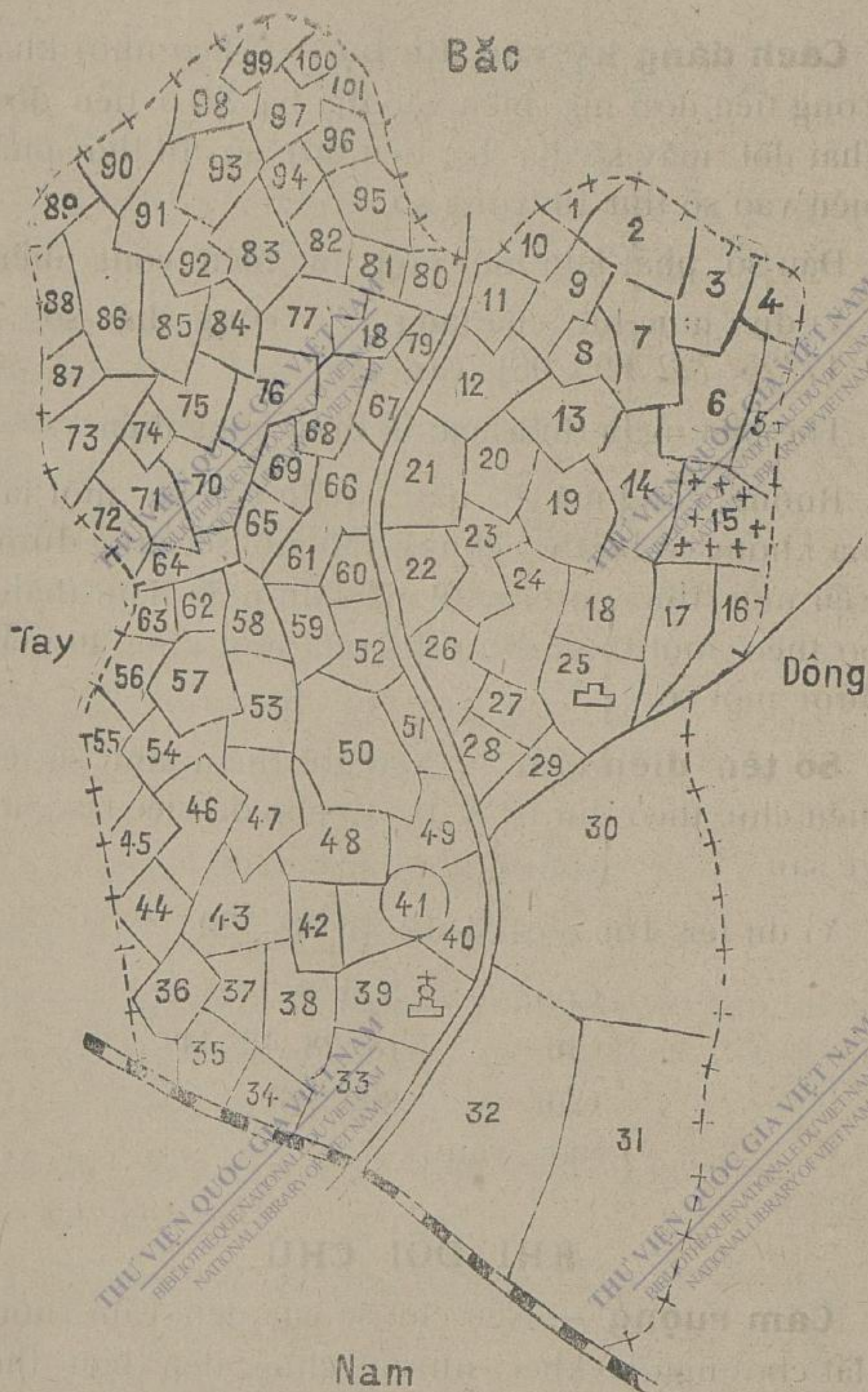
* * *

Đánh số đồ bản. — Đồ bản vẽ xong rồi mới đánh số. Làng nào cũng có nhiều xứ: vậy phải đánh số từng xứ một mà số cuối ở xứ trên phải liên tiếp ngay với số đầu xứ dưới.

Ví dụ số cuối xứ trên là 179 thời số đầu xứ dưới là 180. Hai thửa 179 và 180 phải giáp nhau.

Ở góc đồ bản phải biên tên từng xứ và phải biên rõ xứ này có từ số mấy đến số mấy, xứ kia có từ số mấy đến số mấy.

Cách viết tiểu đơn và địa bạ. — Khi nào đánh số xong thời viết tiểu đơn. Mỗi thửa một tiểu đơn. Điền chủ phải viết tiểu đơn lấy và phải ký vào tiểu đơn ấy. Nếu không biết ký thì phải điểm chỉ trước mặt hai người làm chứng.



1000 Echelle $\frac{1}{1000}$

- Xứ 1 từ số 1 đến số 29
- Xứ 2 từ số 30 ————— 32 công điền quân cấp
- Xứ 3 từ số 33 ————— 63
- Xứ 4 từ số 34 ————— 101.

Cách đăng ký vào địa bạ. — Theo nhời khai trong tiểu đơn mà biên vào địa bạ. Số ở tiểu đơn phải đối mấy số địa bạ, tiểu đơn số 10 thời phải biên vào số thứ 10 trong sổ.

Đầu sổ phải làm một mục lục biên công điền.

Ví dụ : mục lục của làng . . . công điền số : 7.
9. 17. 25. 722. 895. 961. vân vân...

Thế biết ngay thửa nào là thửa công điền.

Ruộng công mà ba năm quân cấp lại một lần mà không có bờ thời chung vào một số cũng được. Nếu mỗi thửa có hơn 40 mẫu thì phải làm thành bờ theo một thửa. Như thế mỗi một khu 40 mẫu được một số.

Sổ tên điền chủ. — Nên giữ thêm một sổ tên điền chủ, theo thứ tự A. B. C. cho dễ việc tra cứu về sau :

Ví dụ tên Tồn số 1. 4. 12. 16. 32. 720

Công 3. 5. 8.

Chi 18. 28. 42. 44

Cần 895. 961.

vân vân

KHI ĐỔI CHỦ

Cầm ruộng. — Nếu chủ có của đem cầm ruộng đất cho người khác nhưng chưa đến hạn thời người ấy vẫn là thực chủ.

Những người cầm cũng nên đem chước bạ văn tự cầm cho chắc chắn. Như thế mới biết chắc rằng

người chủ chưa cầm cho ai, mới cầm cho mình mà thôi.

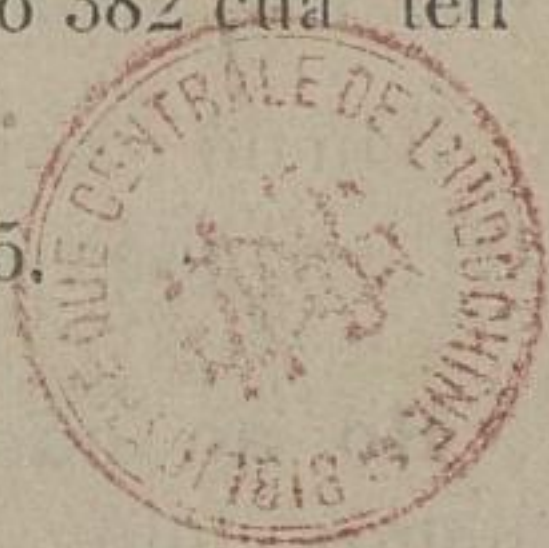
Văn tự ấy phải duyệt cả ở toà sứ nữa, vì có duyệt muốn thừa kiện gì về đất ấy thời tòa án mới xét.

Bán ruộng. — Nếu tên Tư có thửa ruộng số 382 đem bán cho tên Năm. Người trưởng bạ phải cước chủ vào mặt sau tờ số 382 như sau này : «do văn tự làm ngày tháng năm ruộng này đã bán đứt cho tên Năm. »

Ở sổ biên tên điền chủ phải xóa số 382 của tên Tư trước, mà biên sang tên Năm.

Ví dụ : Tư số 127, 256, ~~382~~, 444, 655.

Năm 219-221-457-657-382.



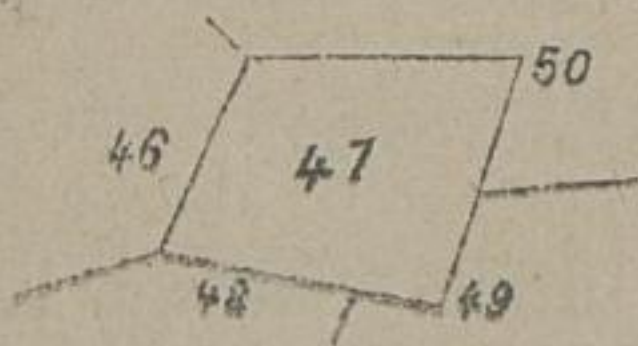
Bán một góc ruộng :

Khi bán một góc ruộng thời làm thế nào ?

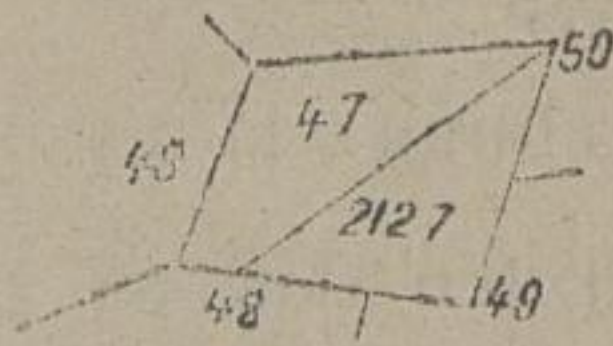
Trước hết phải vẽ lại chỗ ruộng ấy rồi cho thêm một số vào thửa mới. Số thêm ấy là số liên tiếp mấy số cuối cùng trong sổ địa bạ.

Ví dụ : Tên Tư đem bán một nửa thửa 47 cho tên năm.

1. Tôi phải vẽ lại thửa ruộng số 47 như sau này :



trước khi bán



sau khi bán

2. Ở mặt trái tờ địa bạ số 47 của tên Tư, trưởng-bạ phải cước chủ như sau này :

« Do văn tự làm ngày tháng năm . . . người có của đã đem bán một nửa cho tên Năm ; phần ruộng ấy đã đăng ký số 2127.

3. Trong tờ số 2127 ở mục « Nguyên-nhân tài-sản » phải chua : « do của tên Tư bán một phần thửa số 47 tại ngày . . . tháng . . . »

6. Trong sổ điền-chủ phải biên thêm số 2127 cho tên Năm.

Bản-đồ mới vẽ chỗ thửa ruộng ấy thời lưu tại công-sản hàng-xã.

Hồ ao của nhiều người. — Có khi nhiều người chung nhau một ao. Trong địa-bạ phải biên tên cả bấy nhiêu chủ. Nếu trong những người ấy người nào bán phần của mình cho người khác cũng phải cước chủ vào địa-bạ.

Cái ao vẫn giữ số ấy chứ không thêm số nào cả, nhưng ở sổ điền-chủ phải chữa lại.

Ví dụ ao số 52 là chung của tên Ba, tên Tư, tên Năm.

Trong địa-bạ ở tờ 52 phải đăng ký như thế này :

Ao chung của tên Ba, tên Tư, tên Năm.

Nếu tên Tư bán phần của mình cho tên Lục, thời phải chua thêm « do văn tự làm ngày

tháng . . . năm tên Tư bán phần mình cho
tên Lục. »

Ví dụ trước ở sổ điền chủ biên như thế này :

Ba số 25 48 52 78 246

Tư số 44 52 74 129

Năm số 47 52

Lục số 56 125 254 433.

Bán xong thời biên lại như sau này :

Ba số 25 48 52 78 246

Tư số 44 52 74 129

Năm số 47 52

Lục số 56 125 254 433 52

Ruộng phụ canh hay kỳ tại. — Làng nào có ruộng phụ canh hay kỳ tại ở làng khác thời phải vẽ đồ bản lấy những ruộng ấy vào đồ bản làng mình cũng đánh số theo mấy những số ở đồ bản làng mình.

Khi nào ruộng ở làng đánh số xong cả rồi thời mấy đánh số đến ruộng phụ canh hay là kỳ tại của mình ở làng khác.

Có ruộng phụ canh hay kỳ tại ở làng nào thời làng ấy cũng vẽ ruộng ấy vào đồ bản nhưng không đánh số, không đăng ký vào địa bạ ; chỉ vẽ địa giới mà thôi. Phải chua vào những thửa ấy rằng :

« Ruộng phụ canh hay kỳ tại diện tích . . . mẫu.
. của làng Mồ »

Có khi nhà nước hay là xã nào cần làm con đường hay công sở, cũng có thể lấy đất của tư gia được (thuận mại) gặp trường hợp ấy thời trong sổ địa bạ phải sửa lại cho đúng.

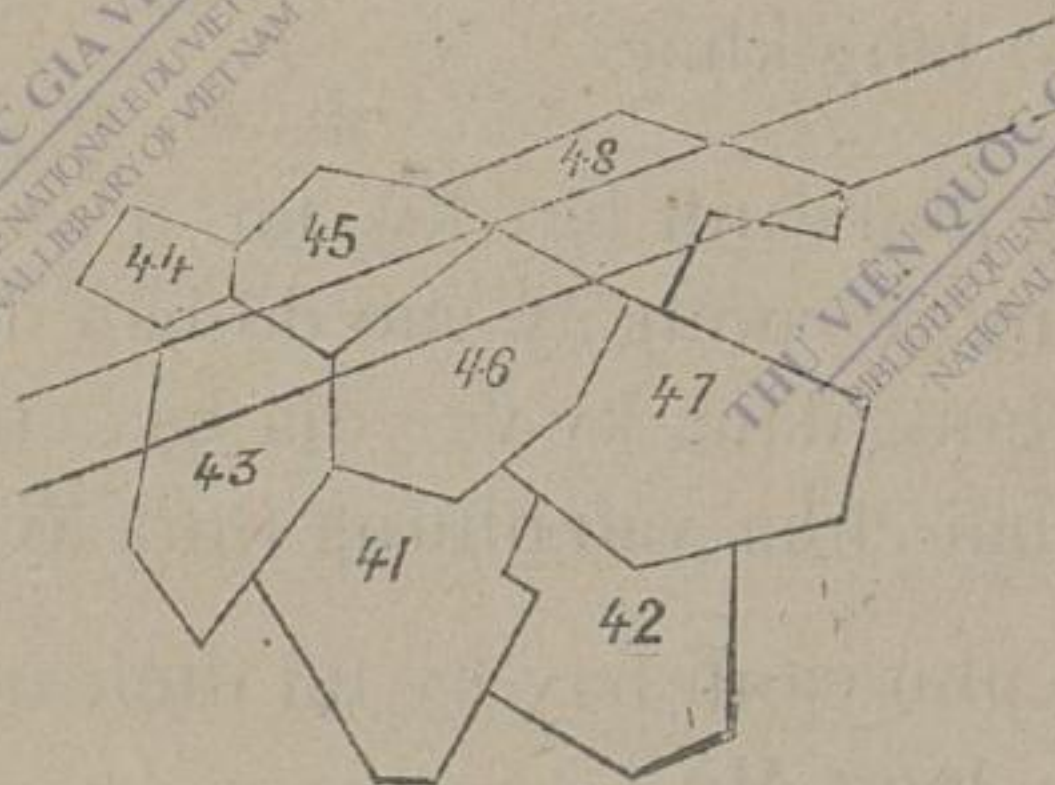
Trước hết phải vẽ một bản đồ chỗ làm đường hay công sở ấy. Nếu là nhà nước làm nhà thời nhà nước vẽ; nếu là hàng xã thời hàng xã phải vẽ.

Theo đồ bản ấy trưởng bạ phải chừa vào sổ cho đúng.

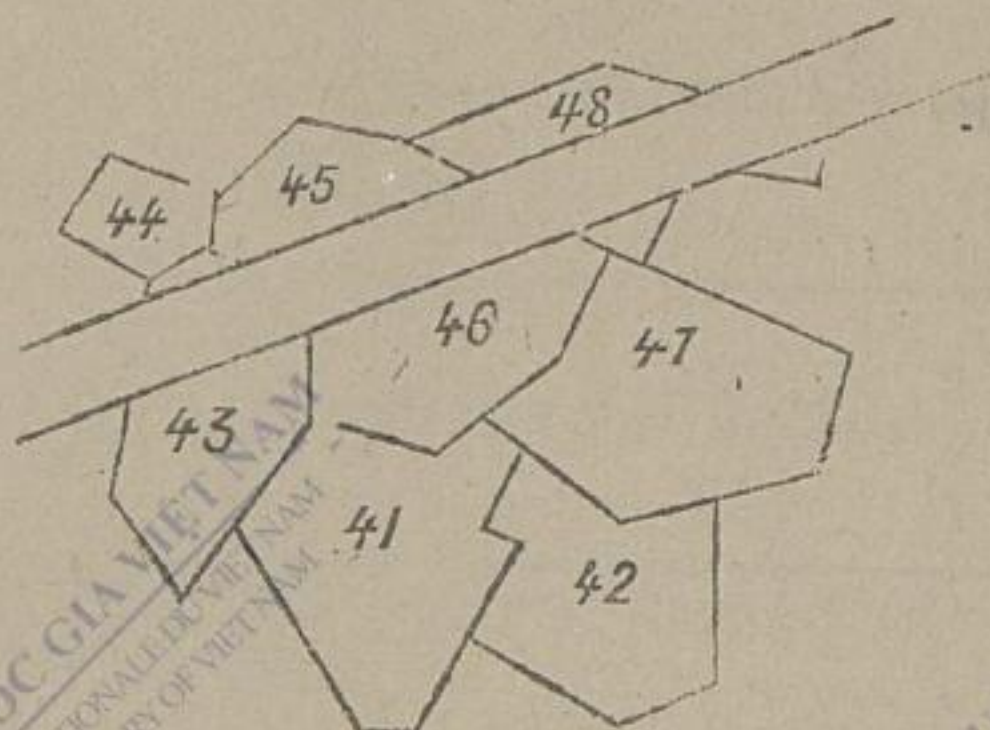
Ví dụ nhà nước muốn làm một con đường mới đi qua những thửa ruộng 43 45 46 và 48 (hình 1) trong địa bạ tôi chừa cả ở mặt sau tờ 43 rằng « nhà nước lấy vào thửa 43 một miếng diện tích 4 sào 2 thước theo như bản đồ nhà nước đã vẽ tại ngày. . . và đã lưu tại công văn.

Những thửa 45, 46, và 48 cũng theo thế mà chừa vào sổ,

Xem bản đồ của nhà nước vẽ thời thấy vẽ như sau này :



Đồ bản trước khi làm con đường

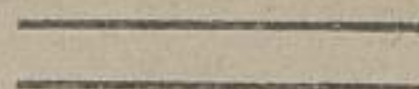


Đồ bản sau khi làm con đường

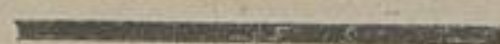
Nếu cả làng xã muốn lấy đất làm việc công cũng làm như vậy.

DẤU HIỆU DÙNG TRONG ĐỒ BẢN

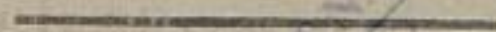
Đường quan lộ vẽ hai vạch.



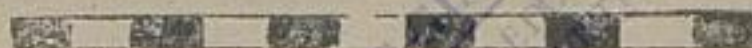
Đường nhỏ, đi xe tay, xe ngựa, xe bò... vẽ một vạch to.



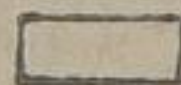
Ngõ vẽ vạch nhỏ hơn vạch bờ ruộng.



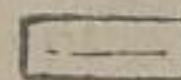
Đường xe hỏa xa...



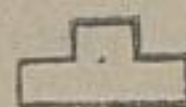
Nhà gạch vẽ đỏ.



Nhà lá vẽ đen.



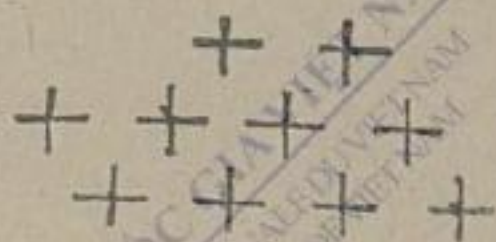
Đình, chùa, bói đồ.



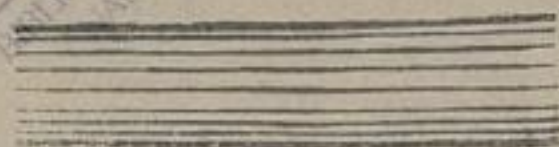
Nhà thờ đạo



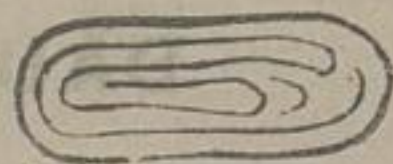
Nghĩa địa



Sông vẽ hai giòng bời xanh



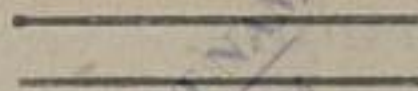
Hồ, ao, bời xanh



Giếng, vẽ vòng chòn, bời xanh

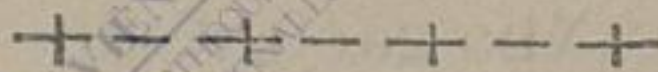


Sông, cử đảo . . bời xanh



Núi, gò, thới bời màu nâu

Phân địa giới từng xứ



Trong làng bời màu quan lục

Ruộng tư bời màu vàng nhạt

Ruộng đất công bời màu tím nhạt

Ruộng đất công để quân cấp bời màu hồng nhạt.

MẪU TIÊU ĐƠN

Số hiệu 攷 号	(Số này phải đối với tờ 43 số 43 trong Địa Bạ)
Tên người chủ có của 格 得 王 固 貼	Nguyễn-văn Năm
Phải ghi đất về hạng nào 沛 範 坦 術 項 市	Ruộng (hay là vườn, ao, rừng v. v.)
Trên mặt đất có gia trạch gì phải kể ra 達 桶 坦 固 家 宅 之 沛 計 器	Nếu là đất ở mà trên miếng đất có nhà ngói, hay nhà danh thời phải biên vào mục này.
Diện tích miếng đất ấy 面 積 哩 坦 衣	Một mẫu ba sào 2 thước 3 tấc
Ở xứ sở gì 於 處 所 之	Ở xứ Bạch-Mã
Giới hạn 界 限	Đông giáp số 23 (hay là đường cái) Tây giáp số 25 (hay là sông) Nam giáp số 27 Bắc giáp số 26
Nguyên nhân tài sản 原 因 財 產	Bố mẹ để lại cho do chúc thư làm tại ngày . . . tháng . . . năm . . . (Nếu mình mua của ai thời phải nói rõ và biên niên hiệu văn tự bán ấy).

TIÊU ĐƠN KHAI VỀ VIỆC ĐIỀN THỔ

小單開衛役田土

社縣總省啟定

年

月

日 郎西一千九百二十

年

海陽

月

日

海陽省

縣

總

社

叶開田土小單如斡尼原碎固

畝

高尺寸於處界疆私貼碎盼屯院格式開

實如斡尼叶固隱漏增係市度器叶紹錢度費吧仍增疆漏

充少貼公民盼端開

田主記銘

Xã

Tổng

Huyện

Tỉnh Hải-dương

Ngày.....tháng.....năm Khải-
Định thứ.....tức tây ngày.....
tháng.....năm 192.....tỉnh Hải
Dương
Huyện.....tổng.....
làng.....tên tôi.....

xin khai điền thổ tiêu đơn như
sau này :

Nguyên tôi có một mẫu 3 sào
2 thước 3 tấc.....ở xứ Bạch-Mã
là ruộng tư của tôi nay đã tuân theo
cách thức khai thực như sau này :
nếu có ẩn lậu chỗ nào hễ đo ra
xin chịu tiền đạc phí và những
chỗ ruộng lậu sung làm của công
dân, nay đoan khai.

Điền chủ ký tên

Nguyễn-văn-Năm ký

(Nếu không biết ký thời phải điềm
chỉ trước mặt hai người làm chứng.
mà người làm chứng thời phải ký)

MẪU ĐỊA BẠ

Số hiệu	43
Tên người chủ có đất	Nguyễn-văn-Năm
Phải ghi đất vào hạng nào	Ruộng
Trên miếng đất ấy có gia trạch gì	
Diện tích miếng đất ấy	Một mẫu ba sào 2 thước 3 tấc
Giới hạn	Đông giáp 23 Tây giáp 25 Nam giáp 27 Bắc giáp 26
Nguyên nhân tài sản	Mua của tên Hoàng-dinh-Ất do văn tự làm ngày 3 tháng 7 năm Thành-Thái thứ 3
Từ khi đặt ra chức bạ có những sự tranh kiện gì	Ngày 23 tháng 6 năm Khải-Định thứ 7 tên Trần-văn-Bình đã khiếu nại tại Tòa án rằng miếng đất này của tên ấy
Quan sử những sự tranh kiện thế nào	Tòa án đã xét việc này và công nhận là đất của tên Nguyễn-văn-Năm (Ấn văn số.... ngày.... tháng.... năm....)
Thực quyền lợi của ai	Nguyễn-văn-Năm

	1/ Nếu không thay đổi gì thời mục này để chẳng. 1/ Nếu cầm ruộng thời phải biên vào mục này như sau này : « Do văn tự làm ngày..... tháng..... năm..... tên Nguyễn-văn-Năm cầm cho tên Trần-đình-Sửu » 3 / Nếu bán ruộng cho người khác thời chưa như sau này : « Do văn tự làm ngày..... tháng..... năm..... tên Nguyễn-văn-Năm bán đứt cho tên Trần-văn-Sửu » 4/ Nếu bán một góc ruộng thời phải chưa : « Do văn tự làm ngày..... tháng..... năm..... tên Nguyễn-văn-Năm bán cho tên Trần-văn-Cảnh một góc phần ruộng là 3 sào 2 thước. Và phần ruộng đã bán ấy đã đăng ký vào Địa-bạ theo số 2127 » 5/ Nếu bố mẹ chia gia tài cho con cháu thời phải làm như khi bán, Những thửa của con cháu ấy sẽ đăng ký vào sau sổ Địa-bạ.
Thay đổi chủ có của	
Triện của làng	

Sau quyển sách này có để chứa ra mười mảnh giấy như là gáy sách là phòng có thêm điều gì thời gián vào đấy cho tiện.

